



# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France

Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Bùi Quang Hiểu

## Vấn đề trong tháng

### Washington thảo luận với Hà Nội

Ngày 18-07-1990 tại Paris, ngoại trưởng Hoa Kỳ James Baker đã tuyên bố Hoa Kỳ rút lại việc ủng hộ chính phủ kháng chiến ba thành phần Kampuchea Dân Chủ giữ ghế đại diện tại Liên Hiệp Quốc và chấp nhận mở những cuộc đàm phán trực tiếp với Hà Nội để giải quyết vấn đề Kampuchea. Ông Baker giải thích quyết định đột ngột này của Hoa Kỳ bằng sự kiện quân Khmer Đỏ càng ngày càng chiếm được ưu thế trên chiến trường trong khi đó thì ưu tư lớn nhất của Hoa Kỳ là không cho bọn diệt chủng này ngóc đầu trời dậy.

Quyết định của Hoa Kỳ tuy làm một số người ngạc nhiên nhưng không phải là không có lý do chính đáng.

Hơn tám năm đã trôi qua kể từ ngày chính phủ liên hiệp ba thành phần Sihanouk, Son Sann, Khmer Đỏ ra đời. Sự hỗ trợ của Hoa Kỳ nói riêng và phương Tây nói chung cho

chính phủ lưu vong này phải được hiểu là một cơ hội, một giai đoạn ân huệ để các lực lượng được coi là "đứng đắn" như FLNPK của Son Sann và MOULINAKA của Sihanouk có chỗ dựa để từ đó tiến lên loại trừ Khmer Đỏ và nắm lấy vận mệnh Kampuchea. Nhưng thực tế đã quá thất vọng. Cả Son Sann lẫn Sihanouk đều tỏ ra hoàn toàn kém cỏi. Lực lượng của họ không đưa ra được một chương trình nào, không tạo được một sự thu hút nào đối với quần chúng, không đạt được một thành quả nào. Họ chỉ có một chiêu bài là tinh thần chống Việt Nam một cách rất sơ đẳng. Họ nhai đi nhai lại những cáo buộc ngây ngô là Việt Nam xâm chiếm và còn thêm thường đất đai của Kampuchea, những cáo buộc lỗi bịch do chính quyền thuộc địa Pháp bịa đặt ra để chia rẽ ba dân tộc đáng lẽ phải chung lưng sát cánh với nhau để chống lại kẻ thống trị chung. Không một lãnh tụ kháng chiến Kampuchea nào lưu ý đến một sự kiện rất giản dị nhưng cũng rất hùng hồn là biên giới Việt Nam Kampuchea không hề thay đổi một mét nào từ hai thế kỷ rưỡi nay, nói khác đi đó là một trong những biên giới ổn vững nhất trên thế giới này. Biết bao nhiêu người Việt Nam vô tội đã bị chết oan trong những cuộc "cấp duồn" tập thể của người Kampuchea vì sự xuyên tạc lịch sử trắng trợn này?

Vì tồi tệ như vậy nên hai phe "quốc gia" Kampuchea càng ngày càng yếu đi. Cuối cùng họ chỉ còn là bình phong cho Khmer Đỏ. Riêng cựu hoàng Sihanouk còn đóng góp một cách rất tài tình vào việc khôi hài hóa và lố bịch hóa cái chính phủ liên hiệp hữu danh vô thực này. Nay tuyên bố từ chức, mai chấp nhận trở lại, mốt lại tạm nghỉ, rồi phát biểu lung tung, rồi đơn phương thương thuyết với Phnom Penh... Có mấy ai còn biết rằng Son Sann vẫn là "thủ tướng" của chính phủ kháng chiến?

Quả thực cái chính phủ kháng chiến ba thành phần Kampuchea Dân Chủ chỉ là một trò hề đã kéo dài quá lâu và đang trở thành một trò chơi nguy hiểm dẫn tới sự trở lại của Khmer Đỏ. Quyết định của Hoa Kỳ như vậy có lý do của nó.

Giải pháp hợp tình hợp lý nhất cho Kampuchea là tạm thời để sang một bên chủ quyền dân tộc, đặt quốc gia này

### Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

**Washington thảo luận với Hà Nội**

3. Tham luận:

**Tìm lối ra: đổi mới: đổi gì? thế nào là mới?**

*Tôn Thất Thiện*

6. Chưa rõ ?

*Phạm Ngọc Lân*

8. Hội Luận về dân chủ đa nguyên

9. Mạn đàm:

**Bốn mươi lăm năm sau, nhìn lại "Cách Mạng tháng 8"**

*Trần Thanh Hiệp*

11. Nhận định về một thái độ văn hóa

*Nguyễn Gia Kiểng*

13. Một người còn mãi

*Quản Mỹ Lan*

14. Thời sự- Tin tức

19. Độc giả viết

19. Văn vãn vấn

*Tuyết Chi*

20. Sở tay:

**Tác giả của sáng tác**

*Thụy Khuê*

dưới quyền quản trị trực tiếp của Liên Hiệp Quốc trong một thời gian đầy đủ, để chuẩn bị và tổ chức các cuộc tuyển cử tự do và bảo đảm an ninh trật tự cho tới khi một chính phủ xuất phát từ tuyển cử tự do được thành lập. Giải pháp ấy dĩ nhiên không đi đôi với việc nhìn nhận chính phủ liên hiệp kháng chiến ba thành phần là đại diện chính thức của Kampuchea.

Tuy nhiên cũng không nên vội vã kết luận rằng Hoa Kỳ đã hành động thuần túy vì đạo đức quốc tế. Năm 1975 khi cần triệt thoái khỏi Việt Nam Hoa Kỳ đã không ngần ngại bỏ rơi hàng triệu quân nhân công chức Việt Nam Cộng Hòa, những đồng minh thắm thiết ngày nào, cho kẻ thù muốn làm gì thì làm. Ngay trong lúc này một cuộc chiến tranh dã thú, trong đó tất cả mọi thành phần tham chiến đều là đều căng và hung bạo và trong đó hàng ngàn người vô tội bị giết mỗi ngày một cách vô cùng man rợ, đang diễn ra tại Liberia mà Hoa Kỳ hoàn toàn không có phản ứng nào, mặc dầu Liberia là quốc gia do Hoa Kỳ hoàn toàn chế tạo ra, và đáng lẽ Hoa Kỳ phải cảm thấy có trách nhiệm trước những gì đang diễn ra.

Chắc chắn vấn đề Kampuchea sẽ không chiếm hết nhật thứ của những cuộc đàm phán giữa Washington và Hà Nội. Chắc chắn việc thiết lập bang giao Việt Mỹ mới là vấn đề trọng tâm. Gần hai năm trước đây (Thông Luận số 15) Hoa Kỳ đã từng tuyên bố sẵn sàng bang giao với Hà nội. Nhưng chính phía Hà Nội đã làm cho diễn biến này không xảy ra. Hà Nội đã tỏ ra không thực sự muốn đi vào con đường dân chủ hóa. Sau đó những thái độ và biện pháp cứng rắn của Hà Nội đã gây ra một sự bất bình lớn trong dư luận Hoa Kỳ và thế giới, rồi các biến cố Đông Âu xảy tới kéo sự quan tâm của Hoa Kỳ sang một lãnh vực khác. Hà Nội mong muốn thiết lập bang giao với Hoa Kỳ và được sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, nhưng hình như Hà Nội không hiểu một sự kiện rất cơ bản. Việt Nam vẫn là một vết thương chưa lành đối với Hoa Kỳ và mọi tổng thống Hoa Kỳ đều phải rất thận trọng trong sự chọn lựa một chính sách đối với Việt Nam. Gần 60 ngàn thanh niên Mỹ đã bỏ mình tại Việt Nam để rồi cuối cùng Hoa Kỳ đã phải ra đi trong những điều kiện không vinh quang chút nào, cho nên người Mỹ vẫn còn tìm một biện minh cho cuộc tham chiến tại Việt Nam. Biện minh ấy không thể đơn giản như là một sự sai lầm của Kennedy, Johnson mà phải là một cái gì khác. *Những thanh niên Mỹ đã đến Việt Nam và chết tại Việt Nam nhân danh tự do và dân chủ. Không một chính quyền nào có thể bình thường hóa quan hệ với Việt Nam, hay hơn nữa giúp đỡ Việt Nam khi chính quyền Việt Nam vẫn còn là một chính quyền trái ngược với lý tưởng đã khiến hàng chục ngàn thanh niên Hoa Kỳ hy sinh tính mạng. Như vậy Hoa Kỳ chắc chắn sẽ đòi hỏi Hà Nội những nhượng bộ quan trọng trong chiều hướng dân chủ hóa thực sự.*

Lúc này Hà Nội đang tỏ ra đặc biệt cứng rắn. Không những trong ngôn ngữ mà còn trong cả hành động. Hàng loạt người đối lập bị bắt giam chứng nhận điều đó. Nhưng lúc này cũng là lúc thuận lợi nhất để đòi hỏi Hà Nội những nhượng bộ quan trọng.

Khối Comecon đã hoàn toàn tan rã. Các nước Đông Âu

đã thay đổi đồng minh. Hà Nội đã mất hết các nước xã hội chủ nghĩa anh em nhờ cậy được. Liên Xô với những khó khăn chồng chất nhất định cũng sẽ cắt tất cả mọi viện trợ cho Việt Nam trễ nhất là vào mùa hè 1991. Chưa bao giờ Việt Nam cô lập như ngày nay vào giữa lúc mà một cuộc khủng hoảng kinh tế mới sắp bắt đầu. Cơ lập toàn diện và suy yếu cùng cực, Hà Nội không có chọn lựa nào khác hơn là nhượng bộ. Không có thời điểm đàm phán nào thuận lợi cho Hoa Kỳ hơn lúc này. Cũng nên lưu ý là ông James Baker đã đưa ra lời tuyên bố sau một cuộc hội kiến với ngoại trưởng Liên Xô Edward Shevardnadze. Hoa Kỳ đã hành động với sự tán đồng của Liên Xô.

Đại hội 7 của đảng cộng sản Việt Nam, dự trù vào tháng 6-1991 đã gần kề. Lúc này chính là lúc mà đảng cộng sản Việt Nam phải làm những chọn lựa quan trọng. Chọn lựa quan trọng nhất là từ bỏ hay không từ bỏ độc quyền chính trị với những hậu quả đầy chuyên của mỗi giải pháp. Sự cứng rắn bề ngoài không che dấu được sự bối rối ở bên trong. Dự thảo nghị quyết của đại hội 7 vẫn chưa xong. Các cuộc học tập để đóng góp với đại hội, thường thường vẫn có từ một năm trước ngày khai mạc, cũng chưa bắt đầu. Đảng cộng sản vẫn còn đang lưỡng lự. Hoa Kỳ tuy có thể thương phong nhưng cũng không thể tri hoãn quá được. Sau đại hội 7 mọi thay đổi sẽ trở thành rất khó khăn.

Những ngày sắp tới sẽ đầy ẩn số và bất ngờ. Chắc chắn đảng cộng sản Việt Nam sẽ bắt buộc phải chấp nhận dân chủ đa nguyên.

Nếu đảng cộng sản từ bỏ độc quyền chính trị ngay bây giờ và tổ chức bầu cử tự do trong vòng sáu tháng hay một năm nữa họ có nhiều hy vọng thắng. Đối lập Việt Nam yếu kém về cả tổ chức lẫn nhân sự sẽ hoàn toàn tuyệt vọng. Rất may là chính đảng cộng sản Việt Nam cũng chia rẽ trầm trọng trong nội bộ và đã không lấy được quyết định duy nhất đảm bảo thắng lợi cho họ.

Đối lập Việt Nam may mắn có được một thời gian quý báu để tổ chức hàng ngũ chuẩn bị cho cuộc chạm trán chánh trị quyết định sắp tới.

Dĩ nhiên là cần có một mặt trận quy mô. Nhưng kết hợp trên căn bản nào, trên lập trường nào?

Dân chủ đa nguyên hay không?, chấp nhận hoà giải và hòa hợp dân tộc hay không?, từ bỏ hay không từ bỏ bạo lực như là một phương pháp đấu tranh? Đó là ba câu hỏi quan trọng để phân loại và kết hợp giữa các khuynh hướng chính trị.

Nhận định bối cảnh Việt Nam và xu hướng quốc tế cho thấy rằng khuynh hướng tranh đấu cho mục tiêu dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc bằng đường lối bất bạo động là khuynh hướng có sức kết hợp lớn, có được sự chuyên chở của thời đại, là khuynh hướng sẽ vươn lên và thành công. Các lực lượng, các tổ chức, các cá nhân cùng chia sẻ lập trường này cần ý thức rằng họ phải mau chóng kết hợp trong một mặt trận chung bởi vì lịch sử đang tăng gia tốc. Tập hợp dân tộc mới này phải chuẩn bị ngay để thắng những cuộc bầu cử tự do thế nào cũng sẽ có trong một tương lai gần.

Thông Luận

# Tìm lối ra : Đổi mới : đổi gì ? thế nào là mới ?

Tôn Thất Thiện

## I

Trong một bài trước (Thông Luận số 25, tháng 3, 1990) tôi hứa sẽ đào sâu những điểm tôi nêu ra. Từ đó đến nay cũng khá lâu. Có chậm trễ, nhưng sự chậm trễ này có lý do chính đáng: vấn đề nêu ra là một vấn đề trọng đại, ta không thể hấp tấp phát biểu hời hợt tùy hứng được, mà phải suy ngẫm kỹ lưỡng sau khi phối kiểm cận kê tin tức quốc tế cũng như quốc nội. Như thế phân tách mới đúng và kết luận mới chính xác.

### A. Về phương diện quốc tế.

Về phương diện này tin tức dồi dào, đầy đủ, dễ theo dõi và phối kiểm. Nói chung thì ta thấy:

1. Cục diện đối đầu giữa các cường quốc, đặc biệt là giữa hai siêu cường, Hoa Kỳ và Nga Sô, hai cường quốc dẫn đầu hai "khối" tư bản và cộng sản, nay đã rõ ràng nhường chỗ cho cục diện hòa giải và hợp tác, và không có dấu hiệu cho ta nghĩ rằng cục diện này sẽ bị đảo ngược trong một tương lai gần hoặc trung đoạn.

2. Nga Sô, nơi phát khởi cách mạng thế giới, pháo đài và lãnh tụ phong trào cộng sản, càng ngày càng lạnh nhạt với Lenin và chủ nghĩa Lenin/bôn-sê-vích, xa dần chủ nghĩa xã hội, cương quyết hướng về kinh tế thị trường, tự do kinh doanh, chấp nhận quyền sở hữu tư nhân; từ bỏ độc quyền đảng cộng sản và chấp nhận chế độ đa nguyên. Quan trọng và có ý nghĩa hơn nữa, Nga Sô càng ngày càng mạnh dạn và công khai công nhận sự sai lầm và tai hại của chủ nghĩa Lenin, và không ngưng ngừng cầu cứu tài trợ của các nước tư bản. Như vậy, họ đương nhiên công nhận sự vô hiệu, lạc hậu và thua kém của chế độ xã hội chủ nghĩa so với chế độ tư bản chủ nghĩa.

### B. Về phương diện quốc nội.

Về phương diện này, tin tức, đặc biệt là tin tức đích xác, khó thu thập hơn, do đó phân tách cho đúng đòi hỏi ta phải dè dặt thận trọng hơn để đi đến kết luận chính xác và thực tiễn. Căn cứ trên những tin tức mà tôi thu thập được từ nhiều nguồn tin khác nhau, trong đó có những nguồn tin rất chính xác và có giá trị cao, tôi đi đến một số kết luận căn bản được trình bày dưới đây.

## II

Một số người trong các cơ quan công quyền, và ngay cả trong hàng ngũ Đảng Cộng Sản Việt Nam (ĐCSVN) đã nhận thức được dứt khoát rằng con đường chủ nghĩa Mác-Lê "trong sáng" họ đang đi hiện nay là một con đường dẫn đến bế tắc và phải gấp rút đổi mới để tìm lối ra. Những người này thuộc hai nhóm: một nhóm đổi mới giả, một nhóm đổi mới thiệt.

1. Nhóm đổi mới giả. Nhóm này gồm những người yêu đảng hơn yêu nước. Họ là cộng sản viên thuộc phái "đùa", bảo thủ, phản động, kiêu căng và ngoan cố, còn khăng khăng tin vào "thần thánh màu nhiệm" của sư tổ Lenin và chủ nghĩa Lenin/bôn-sê-vích. Họ đi tìm lối ra, nhưng lối ra cho riêng đảng chứ không phải cho xứ sở. Chủ đích của họ - theo chủ thuyết Lenin - là tìm một hình thức đấu tranh khác hữu hiệu hơn để duy trì và củng cố chế độ Mác-Lê "trong sáng" vẫn dựa trên những nguyên tắc căn bản không thay đổi nay đã thành những quan điểm vớ vẩn (người Pháp nói là "des idées farfelues"): chuyên chính vô sản (nghĩa là độc quyền, độc tài, độc đảng, độc trị), dân chủ tập trung, bạo lực cách mạng, tinh thần vô sản quốc tế, tư bản rầy chắt.

Những biện pháp "cởi mở", "đổi mới" của họ chỉ là những thủ đoạn có tính cách sách lược (chiến thuật) giai đoạn, "bôi phấn thoa son" (cosmétique), giả dối, bịp bợm, lường gạt dư luận, "xả xì hơi" để bớt phần nợ và chống đối của dân chúng. Họ là những người có biệt tài biến NVL (Nói Và Làm) thành NKL (Nói Không Làm) và NCL + LCL (Nói Cũng Láo mà Làm Cũng Láo). Tôi không có khả năng về toán học, nhưng các nhà toán học chắc có thể diễn tả sự kiện này với công thức: NVL(CSVN) = NKL = NCL + LCL.

2. Nhóm đổi mới thiệt. Nhóm này gồm những người yêu nước hơn yêu đảng. Họ là những người trong bộ máy công quyền hay hàng ngũ cộng sản lo âu cho tương lai đất nước. Sau khi phân tách tình hình một cách khách quan, tỉnh táo và thành thực, họ đã đi đến kết luận căn có một sự cải tổ sâu rộng thực sự và căn bản. Họ mạnh dạn chủ trương một lối ra thực sự, nghĩa là một lối ra cho xứ sở chứ không riêng gì cho đảng. Lối ra này là đưa xứ sở ra khỏi sự kèm kẹp và kèm hãm của chế độ xã hội chủ nghĩa, cái mà anh Hoàng Hữu Quýnh, một cựu cán bộ gọi là "nhà tù khổng lồ", và họ gọi là "một xã hội phong kiến trá hình", một chế độ "phong kiến cực quyền, tàn bạo và thối nát", dựa trên hai nguyên tắc "đả

*quá lạc hậu và man rợ là chuyên chính vô sản và dân chủ tập trung".* Phần khác, họ công nhận rằng những thành tựu, những hoạt động kinh tế trong xã hội tư bản ngày nay là *"sản phẩm của loài người", "không thể rẻ rúng, vất bỏ nó vào sọt rác chủ nghĩa tư bản".*

Hiện nay phe bảo thủ phản động đang nắm quyền lực và thẳng tay đàn áp mọi chống đối hay bất đồng ý kiến nên nhóm thứ hai này tất nhiên không thể công khai chủ trương "phủ nhận sạch trơn", nhưng nội dung những đề nghị của họ có tính cách thật sự đổi mới.

### III

Sự kiện đáng làm cho ta chú ý nhất, vì nó là một sự kiện trọng đại, là họ đã đưa ra một đề nghị vừa mới vừa táo bạo. Đề nghị đó là xóa bỏ khẩu hiệu / quan điểm "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội". Ta không quên rằng quan điểm "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội" là một quan điểm "ruột" của CSVN, do chính ông Hồ đưa ra và buộc đảng viên, và sau 1950, cả nước Việt Nam, phải chấp nhận làm mục tiêu chiến lược của xứ sở. Sau khi CSVN chiếm được quyền cai trị toàn quốc, năm 1976 Lê Duẩn đã xác nhận lại tại Đại Hội Đảng lần thứ tư là *"nay nước nhà đã thống nhất thì yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội là một"*. Do đó, khi người ở trong nói rằng những điều liên hệ đến khẩu hiệu "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội", sau khi suy nghĩ cặn kẽ, *"nay không được vững vàng"* là họ muốn nói rằng họ không coi như bị chủ nghĩa xã hội ràng buộc nữa.

Trên thực tế, và nhất là trên phương diện lý thuyết - một điều luôn luôn rất quan trọng đối với người cộng sản - quan điểm này phủ nhận quan điểm mà Phạm Văn Đồng đã đưa ra. Theo Đồng, *"người yêu nước chân chính phải là cộng sản"*. Quan điểm này bị coi là không còn giá trị nữa. Đây là lối ra của những người đã theo cộng sản vì yêu nước, và nay vì yêu nước hơn yêu cộng sản nên sẵn sàng từ bỏ chủ nghĩa xã hội, hay ít nhất không coi việc từ bỏ chủ nghĩa xã hội như một sự phản bội xấu xa nữa.

Nhưng, như đã nói ở trên, những người này không chủ trương "phủ nhận sạch trơn". Điều mà họ không chấp nhận, không thể chấp nhận, và sẽ không chấp nhận là từ bỏ lý tưởng công bằng xã hội, vì nó là một trong những động lực lớn đã thúc đẩy họ theo cộng sản với niềm tin rằng như vậy sẽ thực hiện được những lý tưởng / mục tiêu cao cả của những người yêu nước.

Chúng ta không thể phủ nhận rằng lý tưởng / mục tiêu công bằng xã hội là một lý tưởng / mục tiêu chính đáng. Hơn nữa, chúng ta cũng phải lấy lý tưởng / mục tiêu này làm lý tưởng / mục tiêu căn bản, tối thượng của chúng ta trong công cuộc tìm cho đất nước một lối ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay.

Một quan điểm then chốt khác đi đôi với quan điểm "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội" là quan điểm "gắn liền tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản". Quan điểm này cũng là một quan điểm "ruột" của ông Hồ, và tất nhiên là của ĐCSVN hiện nay. Với quan điểm này, ông Hồ và ĐCSVN đã hy sinh xương máu và tài sản của nhân dân Việt Nam để thực hiện mục tiêu chiến lược của quốc tế cộng sản

là cách mạng thế giới. Đây là một vấn đề mà chúng ta sẽ bàn vào một dịp khác.

### IV

Sự kiện căn bản thứ hai liên hệ tới vấn đề quyền sở hữu tư sản. Kinh nghiệm lịch sử, đặc biệt là lịch sử các quốc gia cộng sản, chứng minh rằng sự phủ nhận quyền sở hữu tư sản bằng nguyên tắc "làm phải được hưởng, làm nhiều phải được hưởng nhiều" đã đưa kinh tế các quốc gia đó đến tình trạng bế tắc, suy sụp. Những biến động gần đây ở Đông Âu và Nga Xô một phần lớn bắt nguồn từ nhu cầu cải tổ cơ chế trên căn bản công nhận quyền sở hữu tư sản. Công nhận quyền sở hữu tư sản là phủ nhận chủ nghĩa xã hội. Nhưng thực tế đòi hỏi muốn cứu xứ sở phải hy sinh chủ nghĩa xã hội, và giới lãnh đạo Đông Âu và Nga Xô, trước cảnh suy sụp kinh tế và dưới sức ép của dân chúng, phải công nhận thực tế đó.

Ở Việt Nam, nhóm lãnh đạo cộng sản hiện nay đã khư khư nhất quyết tiếp tục đi con đường "chủ nghĩa Mác-Lenin trong sáng" cũ, dù rằng Nga Xô đã công khai công nhận đó là "con đường dẫn đến nghĩa địa" và đã nói rõ rằng tình trạng bế tắc của Việt Nam hiện nay là hậu quả đã áp dụng tỉ mỉ mô thức Nga Xô. Như đã nói ở trên, những "đổi mới" của họ chỉ có tính cách sách lược (chiến thuật) giai đoạn, và nếu họ chấp nhận thành phần tư bản, sự chấp nhận này không có tính cách chiến lược, lâu dài và thành thực, mà chỉ có tính cách sách lược, "sửa sai để dùng" và "hết dùng sẽ dẹp đi".

Do đó, những người thuộc nhóm đổi mới thiết đã tố giác thái độ này là lưỡng gạc và *"vắt chanh bỏ vỏ"*, và họ chủ trương công nhận quyền sở hữu tư sản với tính cách chiến lược, lâu dài. Đi đôi với sự công nhận quyền sở hữu tư sản phải có quyền tự do kinh doanh, tự do tích lũy tài sản, tự do chuyển nhượng tài sản, tự do làm giàu, thay vì triệt để tiêu diệt tư bản ngay từ giai đoạn tiểu tư sản.

Tất nhiên, nếu ta đã chấp nhận lý tưởng / mục tiêu công bằng xã hội thì ta cũng phải phủ nhận chế độ tư bản chủ nghĩa theo mô thức thế kỷ thứ 19 và nửa thế kỷ trước chiến tranh thế giới thứ hai, loại tư bản thô bạo, bất nhân mà người ta gọi là "tư bản rừng rú" - cạnh tranh vô hạn, kẻ mạnh tự do triệt để áp đảo, chèn lấn, bóc lột, uy hiếp, chà đạp kẻ yếu; kẻ láu cá vô lương tâm tha hồ vợ vét, tiêu pha phung phí, tạo cảnh sái biệt giàu nghèo chướng mắt, gây ganh tị, tranh chấp, mâu thuẫn và xáo trộn trong xã hội.

Sự công nhận và chấp nhận quyền sở hữu tư sản và tự do kinh doanh phải đặt trong khung cảnh của công bằng xã hội, của một chính sách thường xuyên phân phối lại lợi tức quốc gia, chuyển lợi tức từ giới quá giàu qua giới quá nghèo. Tự do sở hữu tư sản, tự do kinh doanh, tự do làm giàu. Đồng ý. Nhưng đồng thời phải phân phối một cách công bằng số lợi tức gia tăng trong công cuộc phát triển kinh tế để toàn dân ai cũng giàu thêm, và tránh cảnh đa số nghèo đi trong khi thiểu số giàu thêm. Đây tất nhiên là một sự đòi hỏi của những người sẵn sàng từ bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, mà cũng là một lý tưởng / mục tiêu mà chúng ta phải lấy làm lý tưởng / mục tiêu của chúng ta.

Mục tiêu trên đây có thể đạt dễ dàng và ôn hòa bằng cách áp dụng chuyển lợi tức bằng biện pháp thuế khóa: để cho những người có khả năng kinh doanh làm giàu, hơn nữa, khuyến khích họ làm giàu, tạo lợi tức, và đánh thuế nặng người giàu và dùng tiền đó chi cho những chương trình xã hội, giáo dục, miễn thuế hoặc tài trợ trực tiếp cho những người nghèo. Kinh nghiệm các quốc gia theo xã hội dân chủ, hay dân chủ xã hội (Thụy Điển, các nước Tây Âu, Canada) cho ta thấy rằng đây là một việc có thể làm được dễ dàng và nhẹ nhàng, khỏi cần đến bạo lực.

## V

Ngày nay, chủ nghĩa tư bản đã cải biến (bằng chứng: không những là nó tồn tại mà còn phát triển mạnh), và chủ nghĩa xã hội đang cải biến (bằng chứng là chuyển hướng ngoạn mục ở Đông Âu và Nga Sô). Do đó, trong thực tế, ranh giới giữa "tư bản" và "xã hội" / "cộng sản" không còn nữa. Hình thái xã hội càng ngày càng được nhiều quốc gia thấu nhận là "tư bản chủ nghĩa cải thiện" hoặc "xã hội chủ nghĩa canh tân". Để tránh những từ ngữ "tư bản", "xã hội" / "cộng sản" gợi ý niệm xấu vì đã được dùng quá nhiều trong công cuộc đấu tranh "giải phóng", "chống cộng", chúng ta nên dùng từ ngữ **xã hội mới** để gọi xã hội đổi mới mà những người yêu nước trong và ngoài nước đồng ý **cùng nhau** xây dựng.

Xã hội này là một xã hội xã hội chủ nghĩa thực sự đổi mới. Đặc thù của nó là sự chấp nhận tất cả những gì bao hàm trong từ ngữ "tự do dân chủ". Quan điểm "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội" đổi thành "yêu nước không bắt buộc phải yêu chủ nghĩa xã hội". Hơn nữa, sau những biến chuyển quốc tế ngoạn mục và quốc nội đau đớn đã qua, khẩu hiệu trên có thể thay thế bằng khẩu hiệu "ngày nay còn yêu chủ nghĩa xã hội là không yêu nước", hoặc "yêu nước thực sự phải từ bỏ chủ nghĩa xã hội". Vậy mới là mới. Nếu không, chỉ là huênh hoang, NCL+LCL (nói cũng láo, mà làm cũng láo).

Nếu ta đòi hỏi những người ở trong công nhận và chấp nhận quan điểm tự do thì, ngược lại, ta phải công nhận và chấp nhận quan điểm công bằng xã hội. Hai quan điểm tự do / công bằng xã hội **không thể tách rời nhau trong xã hội mới** mà chúng ta và những người ở trong muốn **cùng nhau** xây dựng. **Mới** là như vậy đó.

## VI

Cuối cùng, nếu chúng ta đòi hỏi những người vì yêu nước theo cộng sản phải xét lại quan điểm của họ và thực sự đổi mới thì, ngược lại, chúng ta cũng vì yêu nước chống cộng cũng phải xét lại quan điểm của chúng ta và đổi mới. Quan điểm "chống cộng" cần được xét lại. Nó phải được hiểu theo một nghĩa mới: ngày nay, "chống cộng" không thể là mù quáng đòi "diệt cộng" triệt để. Nói cho rõ hơn, không thể muốn giết tất cả những ai đã theo cộng sản, nhưng chỉ đòi dẹp bỏ **chế độ** cộng sản, đặc biệt là chuyên chính vô sản, tập trung dân chủ và năm cái đặc thù của cộng sản - "độc quyền, độc tài, độc đảng, độc trị và độc ác". Một khi **chế độ** cộng sản không còn nữa, vấn đề "chống cộng", "diệt cộng" cũng

không còn nữa, vì không còn đối tượng cộng sản nữa để cho ta chống, mà chỉ còn người Việt Nam yêu nước trở lại với chúng ta sau khi nhận thức là họ đã đi lầm đường hoặc bị cộng sản lừa gạt. Muốn có lối ra ta phải chấp nhận sự kiện này.

Ở đây, tương cũng cần nêu ra một vấn đề gây ám ảnh hay được đề cập đến nhiều về phía quốc gia. Đó là vấn đề "nợ máu". Có người muốn "xin tí máu của Việt Cộng" để báo thù cho thân nhân hoặc chiến hữu bị cộng sản tàn sát trong thời gian chiến tranh. Đây là một phản ứng tự nhiên. Nhưng nếu ta xét cho công bằng, về phía bên kia cũng nhiều người có quyền đặt vấn đề y hệt: họ muốn "xin tí máu của ngụy" để báo thù cho thân nhân và chiến hữu của họ bị phe quốc gia tàn sát trong thời gian chiến tranh. Thật ra, sau khi thắng trận năm 1975, họ đã thẳng tay trả thù "ngụy". Đó là một lỗi lầm rất lớn có hậu quả rất lớn.

Nhưng dù sao, nếu phía nào sau khi thắng và chiếm được ưu thế cũng đòi "nợ máu" thì Việt Nam cũng sẽ vĩnh viễn chìm đắm trong nội chiến, bất ổn và không thể nào tiến được. Đến một lúc nào đó phải chấm dứt tình trạng này. Và nay là lúc thích hợp nhất vì trong mấy năm gần đây, có triệu chứng rõ rệt là một số người ở trong càng ngày càng đồng ý thức rằng chính sách báo thù và trừng phạt "ngụy" sau 1975 là một lỗi lầm lớn. Cuối năm vừa rồi, ở Paris, tôi được trực tiếp nghe một người ở Việt Nam sang lập lại lời thú của một người bạn ông ta (mà tôi cũng có quen lúc học Đại Học Hà Nội trước 1945) đã theo cộng sản trong những năm 1945-1975: *"Chúng mình theo bên này hay bên kia chống đối nhau chỉ là một sự tình cờ của lịch sử. Ai ở bên nào thì mang súng bên đó."*

## VII

Tóm tắt, chúng ta sẽ không làm gì được cho xứ sở, và yêu nước của chúng ta chỉ sẽ là chuyện lý thuyết, nếu chúng ta không cương quyết chấm dứt ý chí báo thù, nếu ta không chịu làm chung với những người ở trong, dù là họ đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội. **Lối ra** của Việt Nam hiện nay chỉ có thể tìm thấy trên căn bản **dân tộc**, trong sự thỏa hiệp giữa người yêu nước ở trong và ở ngoài, **đặt xứ sở và dân tộc lên trên hết**, không coi nhau như thù nghịch nữa mà sẵn sàng **cùng nhau xây dựng một xã hội mới** dung hợp hai lý tưởng lớn của nhân loại từ sơ khởi lịch sử đến nay: lý tưởng tự do và lý tưởng công bằng. Đàm thoại, và lâm thời hợp tác, giữa những người trong nước đã chống cộng hoặc đã theo cộng, nhưng đều là người yêu nước, chỉ có thể khởi đầu nếu những nguyên tắc nêu trên được cả hai bên chấp nhận. Đó là điều kiện căn bản tiên quyết để có một **lối ra** thực tiễn, hợp lý, trong sự tôn trọng quyền sống và danh dự của mọi người Việt Nam.

Con đường tái thiết xứ sở rất dài. Điều đó ai cũng thấy rõ. Đối với Việt Nam, thời giờ nay không những là vàng ngọc, mà là một yếu tố sống còn. Vậy khởi đầu sớm chừng nào chúng ta sẽ đến đích sớm chừng đó.

Tôn Thất Thiện  
Tháng 8, 1990



# Chưa rõ ?

Phạm Ngọc Lân

Một độc giả Thông Luận ở Canada, nhân một chuyến đi Pháp, đã gặp gỡ vài anh em trong nhóm chủ trương Thông Luận. Sau hơn một tiếng đồng hồ trao đổi, độc giả này nói: "Tôi đọc Thông Luận rất kỹ, nhưng vẫn không thấy rõ chủ trương của các anh, hôm nay phải nói chuyện trực tiếp mới hiểu các anh. Vậy thì làm sao trách được những người khác hiểu lầm các anh?"

Bản chất con người luôn luôn có phần chủ quan. Khi chúng tôi viết về những lập trường của mình, chúng tôi nghĩ rằng đã diễn tả rất rõ, và người nào không hiểu chúng tôi là vì họ chưa có dịp đọc Thông Luận mà chỉ được nghe những luận điệu sai lệch do những người có ác ý tung ra. Về điểm này chúng tôi cũng có lý, như trong trường hợp sau đây: trong một cuộc tiếp xúc thân mật gần đây với một nhóm bạn trẻ, có người đã phát biểu là Thông Luận phải nói rõ hơn về lập trường đối với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam: khi mà họ vẫn giữ độc quyền đảng trị thì không thể có hòa giải với họ được. Chúng tôi đã xác nhận lại điều đó chính là lập trường Thông Luận: chúng tôi chủ trương hòa giải giữa **những con người** Việt Nam hiện nay chấp nhận dân chủ đa nguyên, và trong quá khứ đã có sự đối đầu hoặc thù nghịch. Như vậy không thể hòa giải với một chính quyền (vì chính quyền không phải là con người), cũng như không thể hợp tác với những con người hiện tại vẫn bác bỏ đa nguyên, và tiếp tục duy trì độc đảng: hòa giải với họ chỉ là đầu hàng vô điều kiện, một điều mà Thông Luận không hề nghĩ tới. Sau buổi nói chuyện, hỏi ra mới biết những người nêu lên thắc mắc đó chưa hề đọc Thông Luận!

Nhưng khi có những phản ảnh như của độc giả tại Canada, chúng tôi cũng phải ngừng lại đôi phút để tự xét mình. Thật ra thì Thông Luận, sau gần ba năm hiện diện như một diễn đàn chính trị, đã gặt hái được những kết quả khá quan, và những người ủng hộ lập trường của chúng tôi càng ngày càng đông. Dĩ nhiên cũng có những người chống đối, hoặc vì ý kiến khác biệt, hoặc vì những tính toán chính trị. Nhưng nếu có những người hiểu lầm chúng tôi - sau khi đã đọc kỹ - thì có lẽ là chúng tôi đã thiếu sót, đã nói chưa đủ rõ.

Phải nói thế nào cho đủ rõ?

Trong bài này, tôi xin điểm qua một vài chỉ trích công khai trên báo chí, để làm công việc "xét mình" về phần trình bày lập trường "rõ" hay "không rõ", để nếu được thì nói cho rõ hơn.

Trên tạp chí Ngày Nay xuất bản tại Wichita, Kansas, Hoa Kỳ, số 82, tháng 7 & 8-90, trang 17, tác giả VIP KK Nguyễn Văn Chức viết: "Tạp chí Thông Luận từng kêu gọi người quốc gia "hòa giải hòa hợp dân tộc" với bạo quyền cộng sản để cùng xây dựng tổ quốc, từng mỉa mai người quốc gia là con cháu cô Tư Hồng, và từng khẳng định rằng cuộc chiến tranh Việt Nam là một cuộc nội

chiến huynh đệ tương tàn. Tạp chí ấy cũng đã từng phong thánh cho tên đại tặc Hồ Chí Minh. (...) Bây giờ, tạp chí Thông Luận đổi mới tư duy, không còn kêu gọi hòa giải hòa hợp dân tộc nữa, không còn mỉa mai người quốc gia là con cháu cô Tư Hồng nữa, không còn khẳng định cuộc chiến tranh Việt Nam là cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn nữa. Và nhất là không còn phong thánh cho Hồ Chí Minh nữa. (...)"

Trong bốn điểm nêu trên, điểm thứ nhất liên quan đến lập trường căn bản của Thông Luận, ba điểm kia chỉ trích những ý kiến phát biểu trong các bài viết. Về con cháu cô Tư Hồng, xin mời độc giả đọc "Vượt lên trên ngày 30 tháng 4" của Nguyễn Gia Kiểng (T.L. số 5, 05-88) để thấy tác giả ám chỉ những ai. Về việc gọi cuộc chiến tại Việt Nam trước 75 là nội chiến thì tôi thấy rất đúng, vì đứng trên khía cạnh dân tộc mà nói, khi hai người cầm súng giết nhau trên chiến trường cùng là người Việt, với cùng chung một lịch sử, một ngôn ngữ, một văn hóa, thì tôi gọi đó là nội chiến, dù cuộc nội chiến đó do cộng sản gây ra. Cũng nên để ý là hai chữ "nội chiến" này cấm kỵ đối với người cộng sản, vì đối với họ, chỉ có cuộc chiến "chống Mỹ cứu nước" chứ không hề có nội chiến. Còn về việc "phong thánh" cho Hồ Chí Minh, xin mời độc giả đọc bài "Phong thánh" của Phạm Trọng Luật (T. L. số 20, 10-89): "Ông Hồ có một sự nghiệp, và nhìn dưới khía cạnh dân tộc, sự nghiệp đó thật là một tai họa cho tổ quốc của ông, nếu đánh giá khách quan qua thực trạng của Việt Nam ngày nay." (tr.5, cột 2, dòng 28). Nếu độc giả vẫn thấy là bài này có ý phong thánh cho Hồ Chí Minh thì đó là quyền tự do suy diễn của mỗi người. Riêng tôi thấy đó là một phê phán nghiêm khắc và chính xác về sự nghiệp Hồ Chí Minh.

Nhưng điểm tôi muốn nhấn mạnh ở đây là điểm thứ nhất: "hòa giải hòa hợp dân tộc với bạo quyền cộng sản". Tôi tin rằng tác giả bài báo trên Ngày Nay đã hiểu lầm lập trường của chúng tôi, chứ không có ác ý bóp méo những gì chúng tôi nói như đã thấy ở một vài báo khác. Vì vậy tôi lật lại những số Thông Luận cũ để tìm xem có chỗ nào mình đã viết gì để cho độc giả hiểu lầm, hay chỉ vì những từ "hòa giải hòa hợp" mà người ta tự động ghép thêm vào "với bạo quyền cộng sản" ... Thú thực tôi không tìm ra một chỗ nào viết như vậy, mà ngược lại chỉ thấy rất nhiều bài vở giải thích một cách đích xác về lập trường trên. Xin trích lại đây một tóm tắt bốn điểm mà tôi đã viết trong số 14, tháng 3-89 (tr.8 và 9) cách đây đã một năm rưỡi, và xin xác nhận lại lập trường hiện tại vẫn không mấy may suy suyển, không có gì gọi là "đổi mới tư duy":

(1) *Mục đích tối hậu của chúng ta là đưa đất nước ra khỏi cảnh nghèo đói, rồi phát triển đất nước trở thành một cường quốc kinh tế và văn hóa, trong đó người dân được hưởng tự do và no ấm. Từ đó suy ra: mục đích tối hậu không phải là chống cộng, cũng không*

phải là lật đổ chính quyền hiện tại. Đó chỉ có thể là những bắt buộc giai đoạn của một lập trường bao quát hơn.

(2) Muốn thực hiện điểm (1), **phải có một thể chế chính trị dân chủ đa nguyên**, trong đó mỗi người có quyền yêu nước theo kiểu của mình và có bổn phận để cho người khác yêu nước theo kiểu của họ. **Đó là về thứ nhất của hòa giải và hòa hợp dân tộc**, về dùng làm căn bản cho chính sách của một Việt Nam tương lai. Hòa giải là xóa bỏ thù hận của quá khứ, hòa hợp là cùng chung sức xây dựng đất nước dù có những khác biệt trong hiện tại.

Chúng ta chống lại mọi chế độ độc tài, dù là độc tài cộng sản, độc tài phát-xít, độc tài quân phiệt hay bất cứ một loại độc tài nào khác. Chúng ta phải thấy rằng trào lưu tiến hóa của thế giới hiện tại là dân chủ đa nguyên, và chống lại những luận điệu cho rằng người dân Việt Nam chưa đủ trưởng thành để có thể áp dụng dân chủ thật sự. Chúng ta không thể tranh đấu để thay thế một chế độ độc tài này bằng một chế độ độc tài khác, nguy hiểm rằng đầu sao thì một chế độ độc tài cực hữu cũng dễ thoát ra hơn là một chế độ độc tài cộng sản.

(3) Muốn thực hiện dân chủ đa nguyên, **phải thay thế chế độ cộng sản hiện tại**, vì chế độ này chủ trương chuyên chính vô sản và chỉ công nhận một đảng cầm quyền duy nhất là đảng Cộng Sản, do đó đi ngược lại nguyên tắc dân chủ đa nguyên nói ở điểm (2). Thay thế chế độ có nghĩa là phá bỏ cơ chế kềm kẹp của cộng sản để toàn dân có thể xây dựng đất nước, không có nghĩa là dẹp bỏ đảng cộng sản, càng không có nghĩa là diệt người cộng sản. Nhưng có nghĩa là phải loại đảng cộng sản ra khỏi cương vị lãnh đạo đất nước.

(4) Muốn thực hiện điểm (3), **phải xây dựng một tập hợp dân tộc mới**, gồm những người cùng nghĩ rằng phải thay thế chế độ hiện tại bằng một thể chế dân chủ đa nguyên mới có thể phát triển được đất nước. **Đó là về thứ hai của hòa giải và hòa hợp dân tộc**, về cần làm ngay. Chủ trương này không phải là "chiêu hồi", mà là kêu gọi kết hợp những người có lòng với đất nước - dù quá khứ chính trị của họ là thế nào đi chăng nữa - cùng ngồi lại với nhau để tìm giải đáp cho bài toán đặt ra. Tại sao phải "hòa giải"? Vì có những phần tử yêu nước, trước đây đã từng đứng trong hai chiến tuyến, có thể đã có nợ máu với nhau, ngày nay phải quên quá khứ để đứng chung trong một trận tuyến mới, trận tuyến đấu tranh chính trị với cộng sản. Còn nếu giữa những người không có gì để phải hòa giải thì tốt quá, chúng ta cứ kết hợp lại làm việc!

Tôi không hiểu nổi những người chỉ trích chúng tôi với luận điệu "Hơn 60 triệu người Việt Nam có cần phải hòa giải với nhau không?" Chắc chắn trong số 60 triệu, có nhiều người không cần phải hòa giải với ai cả, vì không có hận thù với ai cả. Nhưng chắc chắn cũng có nhiều người có hận thù với một cá nhân hoặc tập thể nào đó trong quá khứ, vì nhiều lý do khác nhau, trong đó có lý do hàng đầu là chính sách chia rẽ và thù hận của chính quyền cộng sản. Tỷ lệ của những người này cao hay thấp còn có thể bàn cãi được, nhưng nói không một ai có thù hận cả là một điều phi lý. Và do đó hòa giải là cần thiết. Cũng có câu hỏi: "Khi đảng cộng sản Việt Nam rã ngũ thì những vị hồ khẩu hiệu hòa giải sẽ hòa giải với ai?" Thứ nhất, không phải những người hồ khẩu hiệu Hòa giải là nhất thiết có nhu cầu hòa giải. Không phải chỉ những người có hận thù mới có quyền nói hòa giải, người nào thấy chính sách đó là đúng đều có quyền cổ vũ cho nó. Thứ hai, khi đảng rã ngũ thì đảng viên và cựu đảng viên vẫn còn đó, chính lúc đó mới là lúc cần hòa giải hơn bao giờ hết, vì tôi xin nhắc lại chủ trương hòa giải là giữa

những con người với nhau. Nếu nói "khoan thứ không cũng đủ rồi" thì tôi không đồng ý: có lẽ vì tôi đã được ném chịu sự nhục nhã của "chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước ta" trong trại cải tạo nên tôi thấy không cần phải áp đặt lại cái nhục nhã đó thêm một lần nữa: khoan thứ là thái độ của quan tòa, hòa giải là thái độ của anh em.

Một người bạn nói với tôi: "Tại Thông Luận dùng chữ hòa giải hòa hợp nên người ta mới hiểu lầm. Nếu dùng chữ khác thì chắc không đến nỗi!". Chúng tôi chọn dùng cụm từ này như một sự thách thức đối với đảng cộng sản Việt Nam. Họ đã chứng minh trong 15 năm qua là họ đã đi ngược lại với chủ trương này, vì từ lý thuyết (đấu tranh giai cấp) đến thực tế (phân biệt nguy-cách mạng, phân biệt tôn giáo, phân biệt sắc tộc, và nhất là phân biệt đảng viên có tất cả các quyền và người ngoài đảng chỉ có quyền phục tùng) họ đã chỉ gây ra hận thù và chia rẽ. Những người đưa ra và thực hiện được hòa giải và hòa hợp dân tộc sẽ là những đối thủ lợi hại của cộng sản trong cuộc đấu tranh chính trị tương lai.

Đài Hà Nội, ngày 15-04-90, đọc một bài bình luận của báo Quân Đội Nhân Dân, trong đó có đoạn đả kích gay gắt Thông Luận "với lời lẽ sặc mùi chống cộng, khẳng định rằng chủ nghĩa cộng sản đã chết và đang được mai táng, các đảng cộng sản trở thành những lực lượng yếu kém, không còn gượng dậy được nữa". Bài này nói thêm: "Những luận điệu này làm cho chúng ta nhớ lại những lời tuyên bố của Nixon, Bush và Brzezinski về sự tiêu vong của chủ nghĩa cộng sản trong vòng thế kỷ 20, và chỉ là một hành động nhàn nhàng giữa quan thầy và tay sai. Những tay sai này lại còn cao ngạo hơn cả quan thầy khi lớn tiếng đòi hỏi chấm dứt chế độ cộng sản và thay thế bằng dân chủ đa nguyên".

Đài Hà Nội muốn nói đến một câu in chữ nghiêng nơi trang 4 của Thông Luận số 23, tháng 01-90:

*Phải từ bỏ chủ nghĩa cộng sản và chấp nhận chủ nghĩa đa nguyên. Chấm. Không có giải pháp nào khác hơn.*

Tôi nghĩ báo QĐND đã hiểu rất rõ lập trường căn bản của Thông Luận về dân chủ đa nguyên. Có điều họ vẫn trung thành tuyệt đối với truyền thống chụp mũ của họ: tất cả những tổ chức chống đối chỉ có thể là tay sai ngoại bang. Truyền thống chụp mũ này bắt nguồn từ mặc cảm nước nhược tiểu: luôn luôn lệ thuộc ngoại bang, dù là Nga, hay Mỹ, hay Tàu. Họ không muốn hiểu rằng để ra khỏi tình trạng nhược tiểu này, phải dựa trên sức mình là chính, nghĩa là làm sao tạo điều kiện thực tế động viên được năng lực của toàn dân vào công cuộc xây dựng đất nước. Trước khi tìm cách bình thường hóa quan hệ với Mỹ chẳng hạn, hãy bình thường hóa quan hệ giữa người Việt với người Việt, cụ thể qua một thể chế dân chủ đa nguyên để mọi người đều có quyền tham gia việc nước. Chừng nào mà đảng cộng sản vẫn còn xem đất nước như của riêng mình thì tình trạng nhược tiểu vẫn còn tiếp tục kéo dài, và cái tâm lý ngoại thuộc không thể trút bỏ được.

Trong một bài báo khác trên QĐND ngày 28-04-90, tác giả Phan Hải Nam phân tích "âm mưu thiết lập chế độ dân chủ đa đảng" chỉ nhằm đánh đổ chế độ cộng sản mà thôi. Bài báo trích dẫn tác giả Trần Thanh Hiệp trong bài "Thủ nhận diện dân chủ đa nguyên", (Thông Luận 23):

*"Phải đặt vấn đề đi tìm một nội dung mới - nội dung đa nguyên hiểu theo nghĩa chính trị - cho nền dân chủ tương lai ở Việt Nam".(tr.7)*

*"Chuyên chính không thể đi đôi với dân chủ bất kỳ dưới hình*

# Hội Luận về Dân Chủ Đa Nguyên ngày 27-10-90 tại Paris

Dân Chủ Đa Nguyên đang là một khẩu hiệu kết hợp của nhiều khuynh hướng đối lập. Một trận tuyến mới vừa thành hình trong đó dân chủ đa nguyên là lần ranh. Tìm hiểu nội dung của dân chủ đa nguyên vì vậy là một bắt buộc: đa nguyên là một khái niệm vẫn còn mới trong ngôn ngữ cũng như trong sinh hoạt chính trị của Việt Nam.

Hội luận (panel) là cuộc thảo luận giữa các chuyên gia nhằm kiểm kê và so sánh những ý kiến trong một phạm vi nhất định. Hội luận khác với các hội thảo vẫn thường thấy ở chỗ không có tham vọng mở xẻ đến nơi đến chốn từng vấn đề qua trao đổi tích cực giữa diễn giả và thính giả. Hội luận cũng khác với hội nghị ở chỗ không hướng tới một thỏa thuận, hay quyết nghị, hay đúc kết nào cả. Các diễn giả phát biểu và nghe phát biểu của người khác, không nhất thiết phải có tranh luận.

*Hội luận là hình thức trao đổi ý kiến nhanh và có hai thành phần khác biệt: ban thảo luận gồm những người đã được mời và đã nhận lời phát biểu từ trước và cử tọa. Chủ yếu của hội luận là ban thảo luận.*

Hội luận Dân Chủ Đa Nguyên sẽ được cụ thể hóa bằng một tập sách ghi chép nguyên văn và toàn văn mọi phát biểu.

Cần nhấn mạnh rằng chính tài liệu này là thành quả của ngày hội luận và vì thế việc thực hiện và phổ biến tài liệu còn quan trọng hơn cả việc tổ chức ngày hội luận.

Hội luận Dân Chủ Đa Nguyên do Lực Lượng Thanh Niên Tự Do Âu Châu (Fribourg, Thụy Sĩ), Cơ sở Độc Lập (Stuttgart, Tây Đức), Nhóm chủ trương Nguyệt San Thông Luận (Paris, Pháp), Nhóm chủ trương báo Diễn Đàn Mới (Bruxelles, Bỉ) phối hợp tổ chức. Hội luận sẽ diễn ra trong hai buổi, vào ngày 27 tháng 10-1990 tại Paris.

Quý độc giả và thân hữu muốn tham gia cuộc hội luận xin cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ gửi giấy mời đến quý vị.

## Chưa rõ ?

*thức hay danh nghĩa nào. Dân chủ phải là sinh hoạt tự nhiên, tức khác (ở đây và ngay bây giờ), không bị lệ thuộc vào một kỳ hạn nào cả."(tr.6)*

Bài báo trên cũng trích dẫn bài "Tiếp tục thể chủ động chính trị" của Thông Luận 23: "*Đa nguyên không phải là sự tồn tại bên cạnh nhau của những lực lượng không muốn đội trời chung với nhau nhưng đành phải tạm thời chấp nhận nhau do một sự so sánh lực lượng chưa ngã ngũ"*(tr.3). Và kết luận: lập trường dân chủ đa nguyên của Thông Luận chỉ nhằm vào loại bỏ sự lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam.

Nhưng đáng chú ý nhất là bài báo đã trích dẫn "ba cuộc thương lượng" trong phần "Thủ tục để xây dựng dân chủ đa nguyên" do ông Trần Thanh Hiệp trình bày trong bài đã dẫn ở trên. Tôi xin trích nguyên văn theo Thông Luận:

*"- Cuộc thương lượng thứ nhất cần tiến hành ngay là cuộc thương lượng giữa những người ở ngoài nước để thành lập tại hải ngoại một lực lượng dân chủ đa nguyên.*

*- Cuộc thương lượng thứ hai là giữa những người ở trong nước để thành lập một tổ chức đối lập với chính quyền. Dĩ nhiên giữa hai bộ phận trong và ngoài nước của lực lượng dân chủ phải cùng nhau phối hợp hoạt động.*

*- Cuộc thương lượng thứ ba mới là cuộc thương lượng với chính quyền cộng sản trên tinh thần cơ bản là để cho cộng sản có điều kiện để chuyển giao quyền hành, tránh đổ máu, và để chuyển đổi tình thế một cách ôn hòa. Điều cần nhấn mạnh là sẽ chỉ thương lượng với những người cộng sản nào chấp nhận việc bãi bỏ độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản và đảng này phải rút khỏi chính quyền."*

Từ QĐND gọi diễn tiến trên là "kế hoạch ba bước" và cảnh cáo "những ai chưa rõ về dân chủ đa nguyên hoặc mơ hồ về nó, hoặc những kẻ đang nhiệt tâm chờ đón để chơi trò dân chủ đa nguyên ở nước ta, thì xem kế hoạch thực hiện dân chủ đa nguyên của Thông Luận sẽ thấy rõ thực chất, mục đích cuối cùng của dân chủ đa nguyên."

Phần trích dẫn kế hoạch ba bước này đã gây được nhiều chú ý: hãng thông tấn AFP đã loan một bản tin về bài báo của tờ

QĐND, và nhiều báo chí Việt ngữ ở hải ngoại đăng lại tin này, chỉ thiếu phần nêu xuất xứ đầu tiên là trích từ Thông Luận.

Một điểm cuối cùng đáng lưu ý là trong các trích dẫn của báo chí cộng sản, chưa khi nào họ đã động đến "hòa giải hòa hợp". Diễn hình là trong Thông Luận số 23, trang 3, có câu: "*Hòa giải không đồng nghĩa với chiêu hồi, đa nguyên không phải là sự tồn tại bên cạnh nhau của những lực lượng không muốn đội trời chung với nhau nhưng đành phải tạm thời chấp nhận nhau do một sự so sánh lực lượng chưa ngã ngũ"*. Bài báo QĐND đã cắt bỏ câu đầu về hòa giải và chỉ đăng câu sau về đa nguyên.

Báo Quân Đội Nhân Dân kêu gọi phải tố cáo các "lực lượng phản động ở nước ngoài" nói chung và Thông Luận nói riêng như những thành phần chống cộng cực đoan để hù dọa các thành phần đảng viên đang chuyển hướng: phải cương quyết chống đa nguyên, nếu không bọn phản động nó lên cầm quyền thì mình chết hết. Do đó họ không thể "quảng cáo" cho lập trường "Hòa giải và hòa hợp dân tộc" của Thông Luận được. Lập trường có tình có lý này sẽ là ngọn lửa làm tan cái vỏ băng giá của sự nghi kỵ đối với những người trong lòng đã chấp nhận đa nguyên, nhưng ngoài mặt còn cố thủ vì bản năng tự vệ.

Như chúng tôi đã có dịp trình bày (Tiếp tục thể chủ động chính trị, Thông Luận số 23), nhiều người thực ra đã chống lại lập trường hòa giải dân tộc vì không chấp nhận một hệ luận của nó là từ bỏ đường lối đấu tranh võ trang. Cần minh định: khi một chính quyền tự cho mình quyền dùng những nhà tù và những đội hành quyết để đàn áp những người không cùng chính kiến thì người dân có quyền dùng bất cứ phương pháp nào để chống lại. Nhưng chúng tôi chọn con đường bất bạo động vì nó vừa không gây tang tóc thêm cho đất nước, vừa là con đường ngắn nhất đưa ta tới thắng lợi.

Rõ hay không rõ? Tôi không biết có làm sáng tỏ thêm được lập trường của chúng tôi chút nào không, nhưng tôi cũng xin kết thúc bằng một câu ngắn gọn, đó là:

*Một mục tiêu: thiết lập thể chế dân chủ đa nguyên; một tinh thần: hòa giải và hòa hợp dân tộc; một phương thức: đấu tranh bất bạo động.*

Phạm Ngọc Lân



## Bốn mươi lăm năm sau, nhìn lại "Cách Mạng tháng Tám"

Trần Thanh Hiệp

Cho đến những năm gần đây, bên ngoài, trong biểu văn chính trị (discours politiques) của Việt Cộng, dưới ngòi bút của Trường Chinh, tay thợ cả đã tạo nên chính biến Mùa Thu 1945, "cách mạng tháng Tám" vẫn còn là "một cuộc đấu tranh vĩ đại của dân tộc... một sự kiện lịch sử vĩ đại nhất... từ khi Quang Trung đánh đuổi quân xâm lược Mãn Thanh (1789) đến nay... đã chọc thủng được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở một trong những mắt xích yếu nhất của nó, mở đầu cho một quá trình tan rã không thể cứu vãn được của chủ nghĩa thực dân trên thế giới..."

Thật là những lời huênh hoang khôi hài trước ánh sáng lịch sử cuối thập niên 80!

Trong thâm tâm của những người cộng sản Việt Nam, lớp tuổi trên 50 - nếu không hẳn toàn thể thì cũng đại đa số - "cách mạng tháng Tám" chỉ còn là một kỷ niệm mờ nhạt của bước khởi đầu của cơn ác mộng "cách mạng vô sản" kéo dài hơn nửa thế kỷ nay. Đối với những lớp tuổi trẻ hơn, ra đời sau nó và sống trong lòng chế độ, "cách mạng tháng Tám" đã và sẽ chỉ được nhắc nhở qua những hình ảnh tiền chế - được thổi phồng, tô vẽ và minh họa thêm - một con gà con phá vỡ vỏ trứng để cách mạng hiện hình. Để những người cộng sản Việt Nam cũng có một "cách mạng tháng Mười"!

Tổng Khởi Nghĩa 19-8-45 được tổ chức với nhiệm vụ được công bố là "làm cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách đế quốc, làm cho nước Việt Nam thành một nước độc lập, tự do". Thực tế đất nước, bốn mươi lăm năm sau cho thấy dân tộc Việt Nam vẫn ở trong vòng lệ thuộc đế quốc - đế quốc xã hội chủ nghĩa Liên Xô - nước Việt Nam vẫn "không có gì", nghĩa là vẫn không có độc lập thực sự, tự do thực sự, vẫn nghèo túng, lạc hậu, và đầy rẫy áp bức.

Tình hình quốc tế hiện nay, giống như hồi 1945, có những biến chuyển thuận lợi để dân tộc Việt Nam tiếp tục tranh đấu kiện toàn nền độc lập của mình, để cho nhân dân Việt Nam dứt khoát cởi bỏ ách chuyên chính cộng sản, chấm dứt một chế độ tham tàn bạo ngược và xây dựng dân chủ, tự do. Bởi vậy cần nhắc lại một số sự kiện xác thực về biến cố "cách mạng tháng Tám", để có cơ sở đánh giá lại một cách nghiêm túc và công bình một biến cố "mở đầu" cho bước đi xuống, mỗi ngày một thấp, của dân tộc. Việc làm này cần tiến hành càng sớm càng tốt để khởi xướng một cuộc phục hưng về mặt tư tưởng, tạo thành một cuộc phục hưng về các mặt chính trị, kinh tế, thực tế cải tạo xã hội, đưa đất nước vào quỹ đạo của tiến bộ. Đó là làm "cách mạng" theo nghĩa rất hiện đại của danh từ.

### "Cách mạng tháng Tám": cách mạng cho ai?

Từ thế kỷ trước, khi đất nước mất vào tay người Pháp, dân tộc Việt Nam biết rằng mình sẽ phải có một hành động phi thường nào đó để đòi lại đất nước. Hành động phi thường ấy có tên gọi là "cách mạng" và quả thật dân tộc Việt Nam đã sống trong tâm trạng nung nấu cách mạng.

Thế nào là cách mạng? Hiểu một cách nôm na, cách mạng là thay đổi vận mạng của đất nước để thay đổi vận mạng của con người. Nhưng phải làm gì để phá đổ những gì hiện có trước mắt? Để thay cũ đổi mới? Rất tiếc là cuộc chiến đấu để sống còn của dân tộc không lưu lại những học thuyết, lý thuyết về cách mạng, mà chỉ có những lời dặn dò có tính cách tâm truyền.

"Trời đất thay đổi mà bốn mùa nên, vua Thang vua Võ làm cách mệnh, thuận với trời mà ứng hợp với người, cái thời buổi biến cách thật lớn vậy thay." (Thiên địa cách nhi tứ thời hành, Thang Võ cách mệnh thuận hồ thiên nhi ứng hồ nhân, cách chi thời, đại hỹ tại). Đoạn này trích trong Kinh Dịch, quẻ Cách, lời Thoán là nguồn tư tưởng chỉ đạo cho rất nhiều phong trào cách mạng của người Việt Nam nổi lên chống Pháp cuối thế kỷ trước và đầu thế kỷ này. Một nguồn tư tưởng khác nữa, với nội dung tương đối mới hơn, cũng đã ảnh hưởng sâu rộng các phong trào đó sau cuộc thế chiến lần thứ nhất, đó là Tam Dân Chủ Nghĩa của Tôn Dật Tiên, cha đẻ cách mạng Tân Hợi (1911) của Trung Quốc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái, nếu không thất bại, chắc đã là một cơ hội để áp dụng cho Việt Nam chủ nghĩa Tam Dân. Những phong trào tranh đấu kế tiếp còn tiếp nhận thêm nhiều chất liệu tư tưởng cách mạng phương Tây (Anh, Mỹ, Pháp, Đức) và đầu thập niên 40, một chủ nghĩa cách mạng thuần túy Việt Nam với một nội dung tập-đại-thành cao độ, chủ nghĩa Duy Dân, bắt đầu được lưu hành. Ngoài còn có chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn, và gần đây chủ nghĩa Nhân Vị. Nói chung, tuy chưa thống nhất được mọi quan điểm, nhưng tư tưởng cách mạng của người Việt Nam đã rời bỏ địa hạt của Trời để tác động trong địa hạt của con Người.

Tách ra khỏi nỗ lực chung ấy, một số người tiếm nhiệm tư tưởng cộng sản, quy tụ dưới trướng của Nguyễn Tất Thành tức Nguyễn Ai Quốc tức Hồ Chí Minh. Với những giới hạn về kiến thức của một thanh niên buổi giao thời hồi đầu thế kỷ này, một người tự học mang tâm trạng "bất túc" trên đường lập nghiệp, Nguyễn Tất Thành đã sớm "quy y" (không có chữ nào đúng hơn) chủ nghĩa Mác-Lê và tự coi như đã "giác ngộ" được chân lý cho chính mình, cho dân tộc, cho nhân loại!

Sự gặp gỡ này đã làm nảy sinh ra trong trí óc người thanh niên "mặc cảm" ấy những ý nghĩ tích cực nhưng rất chủ quan. Theo Nguyễn Tất Thành, chủ nghĩa Mác-Lê đối với người Việt Nam giống như "người đi đường đang khát mà có nước uống, người nghèo đang đói mà có cơm ăn". Sự cảm nhận có tính cách hoàn toàn riêng tư đó - Nguyễn Tất Thành là một người có nhiều khát vọng chưa được thỏa mãn - đã xô đẩy Nguyễn Tất Thành vào con đường cộng sản, nhất là sau khi đã được các thầy học bôn-sê-vích dạy dỗ, huấn luyện, đã thấm nhuần các Đề cương về "vấn đề dân tộc và thuộc địa" do Lenin soạn ra để hướng về phương đông với hy vọng làm bùng cháy to thêm ngọn lửa cách mạng vô sản (xu hướng bôn-sê-vích) chỉ mới nhen nhúm được ở nước Nga, chưa lan ra được ở Châu Âu.

Chính vì bị choáng ngợp và ngây ngất bởi không khí cách mạng bôn-sê-vích ấy cho nên người cán bộ Đông Phương Cục Nguyễn Tất Thành, chính thức đổi tên là Nguyễn Ái Quốc, đã lập ra Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, thống nhất ba "đảng" cộng sản đầu tiên ở Việt Nam (Đông Dương Cộng Sản Đảng - Bắc, Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn - Trung, An Nam Cộng Sản Đảng - Nam) thành Đảng Cộng Sản Việt Nam sau đổi thành Đảng Cộng Sản Đông Dương rồi lại thành Đảng Cộng Sản Việt Nam, đã thảo ra cương lĩnh vấn tắt tháng 2-1930 cho đảng này với sự khẳng định liều lĩnh rằng: "chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ".

Áp dụng những đề cương cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, Tổng Bí Thư đầu tiên của đảng cộng sản Đông Dương Trần Phú cũng lại đưa ra một khẳng định thứ hai trong luận cương chính trị 1930 theo đó có thể đưa Việt Nam từ tình trạng một nước thuộc địa nửa phong kiến tiến lên chủ nghĩa xã hội mà không cần đi qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

Dưới kim chỉ nam cách mạng ấy, cuộc tổng khởi nghĩa 19-8-45 đã được những người cộng sản Việt Nam tổ chức để cướp chính quyền, cướp trong điều kiện lừa gạt dân chúng về dụng đích tối hậu của nó. Những ai đã chứng kiến việc cướp chính quyền ấy đều thấy rõ là những người cộng sản giấu rất kỹ cái "đuôi cộng sản" của họ với ẩn ý gây một tin tưởng rằng cướp chính quyền để thiết lập một nền dân chủ tự do kiểu Âu Mỹ. Bằng cơ là bản Tuyên Ngôn Độc Lập do Hồ Chí Minh (tên gọi sau cùng của Nguyễn Tất Thành) đọc tại vườn hoa Ba Đình ngày 2-9-45 tuyệt đối không nói gì tới "cách mạng vô sản" mà lại trích dẫn Hiến Pháp dân chủ của Mỹ! Chỉ mãi 30 năm về sau, cộng sản mới chính thức thò cái đuôi cộng sản của họ:

1. "Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Đông Dương đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt Trận Việt Minh cùng toàn thể nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa..."

2. "Quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam là quá trình từ xã hội có tính chất thuộc địa, nửa phong kiến, qua xã hội dân chủ nhân dân, đến xã hội chủ nghĩa. Cách Mạng tháng Tám đã mở đầu cho quá trình đó..."

3. "Hình thức của Nhà Nước Việt Nam hiện nay (1946) là cộng hòa dân chủ, nội dung của nó là chuyên chính dân chủ nhân dân... Chuyên chính dân chủ nhân dân của ta đang làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính công nông..."

4. "Khi nào cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì chuyên chính nhân dân sẽ trở thành chuyên chính vô sản..."

5. "Chuyên chính vô sản là một trong những nguyên lý bắt buộc cho tất cả các nước muốn thực hiện chủ nghĩa xã hội."

Công bình mà nói, biến cố 19-8-45 chỉ là một vụ cướp chính quyền, dọn đường cho cộng sản cầm quyền, trước trá hình sau lộ mặt, không phải là một cuộc cách mạng đơn thuần giải phóng dân tộc. Nếu gọi nó là cách mạng thì đó không phải là một biến cố độc lập mà chỉ là khâu khởi đầu của cách mạng vô sản. Mặt trận Việt Minh, cơ quan mang danh nghĩa công khai đứng ra tổ chức vụ cướp chính quyền, là một bình phong để đảng cộng sản từng bước nắm chính quyền, như đã được chính thức xác nhận:

"Ban chấp hành Trung Ương Đảng đã quyết định từ nay (1941) "Mặt trận thống nhất phản đế" ở Việt Nam lấy tên là Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, gọi tắt là Việt Minh..."

...Muốn cho đông đảo những người yêu nước tham gia Mặt Trận Việt Minh, Trung Ương quyết định hạ thấp cương lĩnh của Mặt trận dân tộc thống nhất và hạ thấp điều lệ các hội phản đế, đổi tên các hội ấy thành các hội "cứu quốc".

Không những Đảng ta phải thống nhất Mặt trận mà còn phải lãnh đạo Mặt trận..."

(tất cả những câu trích dẫn ở trên đều do Trường Chinh viết, Sự Thật xuất bản)

### Những sai lầm sai một ly đi một dặm

Đúng về mặt dân tộc nghiêm ngặt mà xét, đảng cộng sản Việt Nam trong vụ cướp chính quyền 19-8 đã không có quyền tự mình "trở thành dân tộc", áp đặt ý hệ của đảng theo đó cách mạng Việt Nam chỉ có một con đường là con đường cộng sản, và khẳng định một cách bừa bãi rằng có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không cần qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đã vậy đảng ấy còn tri tình lừa gạt nhân dân, dùng mọi thủ đoạn gian ác tiêu diệt các tổ chức không cùng chính kiến để thiết lập nền chuyên chính vô sản dưới nhiều hình thức.

Đã làm lạc trong việc tìm đường cách mạng, đảng cộng sản Việt Nam còn chiếm độc quyền làm cách mạng trên hơn bốn mươi năm qua. Sự sai lầm khởi đầu chỉ một ly nhưng kéo dài gần nửa thế kỷ, nên sai lầm ấy đã đi xa vạn dặm! Cho nên đất nước mới lâm vào thảm trạng ngày nay.

Hàng triệu người đã chết vì khủng bố đảng tranh, vì nội chiến. Hàng triệu gia đình đã tan tác vì di cư, di tản. Hàng triệu người đã bị đọa đày trong chốn ngục tù. Hàng triệu thương phế binh phế nhân đang sống lay lắt không nơi nương tựa. Và cả mấy chục triệu đồng bào đang phải cam chịu một chế độ độc tài giống như thời trung cổ.

Dẫu rằng Liên Xô không thiết lập chế độ trực trị ở Việt Nam nhưng Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là một "bộ phận khăng khít" về nhiều mặt của cách mạng vô sản thế giới do Liên Xô, một đế quốc mới, lãnh đạo. Những thế lực phong kiến và nửa phong kiến mà cuộc "cách mạng tháng Tám" thủ tiêu nay lại tái sinh dưới dạng "lãnh tụ", "cán bộ" với tác phong quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, coi dân như cỏ rác. Nạn người bóc lột người tuy đã biến mất trên ngôn ngữ nhưng trong thực tế còn khốc liệt hơn xưa. Nếu không thương xót hàng chục triệu người đã chết thì cũng nên quan tâm đến những thế hệ trẻ đang bước vào đời với tình trạng tiền thiên bất túc vì thiếu dinh dưỡng. Tương lai dân tộc nằm ở đâu nếu không phải là ở những mầm non của giống nòi?

## Nhận định về một thái độ văn hóa

Nguyễn Gia Kiểng

Hơn bốn chục hội đoàn và tổ chức, trong đó có 13 tờ báo và Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, thành viên của một tổ chức quốc tế được lập ra với mục đích bảo vệ quyền tự do phát biểu và sự lưu thông của tư tưởng, vừa đưa ra một bản thông cáo từ Toronto ngày 15-7-1990, với một lập trường rất đáng ngạc nhiên. Bản tuyên cáo, sau khi nhận định rằng việc tăng cường giao lưu văn hóa giữa trong và ngoài nước nằm trong kế hoạch đổi mới giả hiệu của cộng sản đã "long trọng" kêu gọi đồng bào tẩy chay, các cơ sở thương mại không phổ biến và các nhà xuất bản không ấn hành những văn hóa phẩm "có nguồn gốc từ bên kia chiến tuyến".

Mục đích của bài này không phải là để gây một cuộc bút chiến mà là để góp ý vào một vấn đề. Vấn đề đặt ra ở đây là một thái độ văn hóa. Lập trường của Tuyên Cáo Toronto là một lập trường kiểm duyệt, một cố gắng để không cho những văn hóa phẩm bị những người chủ xương bản Tuyên Cáo coi là "việt cộng" đến tay người Việt hải ngoại. Nếu có quyền hành trong tay chắc chắn các vị này sẽ "ra lệnh" chứ không kêu gọi, sẽ cấm lưu hành chứ không phải chỉ "cực lực phản đối việc phổ biến". Nói một cách khác, nếu cầm quyền họ sẽ hành xử không khác gì những quan chức văn hóa của cộng sản. Phải chăng vì quá bị ám ảnh bởi cộng sản mà người ta trở thành giống cộng sản?

Cần phải phân biệt hai sự kiện rất khác nhau. Nhận định rằng một tác phẩm là dở, khuyên công chúng đừng mất thì giờ đọc là một việc có quyền làm và đôi khi cũng cần làm trong cương vị của một người phê bình văn học. Nhưng ngăn chặn sự lưu hành của văn hóa phẩm là một điều rất khác. Voltaire, sinh ra đời cách đây ba thế kỷ, đã hiểu rõ sự khác biệt này khi ông nói: "Tôi có thể không đồng ý với

ông nhưng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm để ông được nói những gì ông muốn nói."

Cuộc tranh cãi nên hay không nên cho lưu hành những văn hóa phẩm được coi hay bị coi là "xấu" và "độc hại" thực ra đã ngã ngũ và đáng lẽ không cần phải đem ra bàn cãi nữa.

Sự cấm cản lưu hành văn hóa phẩm, trước hết là một thái độ miệt thị quần chúng. Phải cho quần chúng là đần độn, ấu trĩ người ta mới có thể nghĩ quần chúng có thể bị đầu độc, mê hoặc, v.v..., phải nghĩ mình là bậc cha mẹ dân, người ta mới có thể tự cho mình quyền quyết định quần chúng có thể đọc sách này, không được xem phim kia.

Nó cũng xuất phát từ sự thiếu tự tin. Phải cho rằng "phe ta" có điều gì gian dối phải giấu giếm, người ta mới sợ bị sách báo của đối phương lật tẩy. Phải cho rằng "địch" có lý và có sức thuyết phục, người ta mới sợ quần chúng bị lôi kéo. Phải mang trong người cái mặc cảm thua kém, người ta mới sợ lời nói của mình hết hiệu lực nếu đối phương cũng được lên tiếng.

Nhưng dù vì bất cứ lý do nào, cấm đoán văn hóa phẩm cũng vẫn là một sự khờ khạo. Chưa có một chế độ nào bách hại văn hóa phẩm mà đã thành công. Trái lại tất cả các xã hội đặt lòng tin vào tự do phát biểu và tự do lưu hành văn hóa phẩm đều đã được tương thưởng xứng đáng. Cách đây hai thế kỷ, khi những người cha đẻ của nước Mỹ thành lập ra quốc gia này, họ đã mạnh dạn ghi vào hiến pháp điều khoản cấm tuyệt đối quốc hội không được biểu quyết bất cứ đạo luật nào nhằm giới hạn quyền phát hành sách báo và văn hóa phẩm. Vào lúc đó trình độ và dân trí của Hoa Kỳ còn rất kém nhưng các Founding Fathers đã đặt lòng tin ở

### Bốn mươi lăm năm sau,...

Còn cần phải có thêm những tai họa nào khác nữa để những người cộng sản nhận chân được sự sai lầm ghê gớm của họ? Bốn mươi lăm năm vừa qua là một đường vòng quá dài, hao người tốn của, mà dân tộc Việt Nam đã đi qua để trở về chỗ cũ của những năm 40! Trong khi đó, hầu hết tất cả những nước cùng cảnh ngộ đã bước lên hàng cường quốc hay đã chiếm được một địa vị đáng kể trên trường quốc tế.

Quả thật cuộc Tổng Khởi Nghĩa 19-8 đã mở đầu cho một quá trình suy sụp của dân tộc vì ý thức xã hội thấp kém của những người cầm đầu cộng sản Việt Nam. Tranh thủ độc lập, phát triển kinh tế, xây dựng dân chủ vào thời điểm cuối bán thế kỷ 20 có nhiều đường lối trong đó cộng sản là đường lối đắt nhất và chậm nhất. Luận điệu tăng bốc "luơng tâm nhân loại", "đỉnh cao trí tuệ",

"vô địch", "siêu việt" chỉ là những lời tự kỷ ám thị để bám lấy quyền hành. Không một lời biện bạch nào của cộng sản có thể che đậy được những lỗi lầm tày trời họ đã phạm. Giác mơ "cộng sản chân chính" cũng lại là một cách chạy trốn thực tế, gạt mình và lừa người để câu giờ hòng tùy tiện thoát hiểm, nhưng vẫn không thoát khỏi ngõ bí. Làm sao có được "cộng sản chân chính" một khi nguồn gốc của sự sai lầm là chủ nghĩa Mác-Lê? Thiết tưởng hãy nên mơ ước làm "người Việt chân chính".

Tháng tám 1990 phải là cơ hội cho những cộng sản Việt Nam phản tỉnh, nhất là tình hình quốc tế đã thực sự mở ra một thời đại mới cho nhân loại, một thời đại trong đó cộng sản đã bị đẩy lùi vào dĩ vãng, như một thí nghiệm quá đắt về xương máu, thời giờ nhưng đã thất bại một cách thảm hại về chính trị.

Trần Thanh Hiệp

trí tuệ và nhận thức của con người, và họ đã tạo ra quốc gia hùng mạnh nhất trái đất. Trong một quá khứ gần ta hơn, các nước Tây Âu chưa hề cấm cản bất cứ một tác phẩm nào xuất phát từ Đông Âu trong khi các nước Đông Âu vẫn dồn mọi cố gắng để ngăn chặn và xuyên tạc văn hóa và tư tưởng Tây Âu. Nhưng không phải vì thế mà Tây Âu đã bị Đông Âu nuốt chửng.

Có ai có thì giờ để đặt câu hỏi này: "Nếu trước năm 1975, quân và dân miền Nam được đọc hàng ngày hai tờ Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân thì tinh thần của người miền Nam sẽ ra sao? Chắc chắn là họ sẽ nhận ra sự đối trá của cộng sản, nhận ra sự lạc hậu và tiêu tụy của xã hội miền Bắc. Chắc chắn sẽ có rất ít người thấy cộng sản "đầu sao cũng không đến nổi tời như các chính quyền quốc gia".

Không phải bất cứ tuyên truyền nào cũng có lợi cho người tuyên truyền. Trái lại trong đa số trường hợp nó có hại. Chính vì nhận ra điều đó mà vào giữa thập niên 1960 chính phủ Hoa Kỳ, sau nhiều nghiên cứu, đã quyết định chấm dứt mọi chương trình phát thanh tuyên truyền do ngân sách liên bang tài trợ hướng về khối cộng sản và thay thế vào đó bằng những bản tin trung thực. Kết quả đã hơn hẳn. Ngay tại Việt Nam, bình tĩnh mà xét tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam đã sa sút không phải vì cộng sản tuyên truyền hay mà vì các chính quyền miền Nam càng về sau càng quá bê bối.

Những người thảo ra bản Tuyên Cáo Toronto đã phát biểu một lập trường chính trị. Tôi không phải là một người làm văn hóa và chỉ quan tâm tới văn hóa qua những quan hệ của nó với chính trị. Nhưng sự tiếp xúc này cũng đủ để tôi ý thức rằng chính trị phải khiêm tốn trước văn hóa chứ không thể khống chế văn hóa. Văn hóa là phát biểu của trí tuệ, là phần tinh túy nhất của con người cho nên văn hóa còn cao hơn cả con người. Tội đót sách nặng hơn tội diệt chủng, kiểm duyệt văn hóa phẩm còn đáng lên án hơn bất người trái phép.

Và bởi vì văn hóa vượt lên trên con người và trên các tổ chức của xã hội loài người nên nó không chấp nhận bất cứ một phê phán tập thể và chính thức nào cả. Không làm gì có "văn hóa chính thống" và "văn hóa tà ngụy". Quyền tiếp nhận, thụ hưởng và phê phán văn hóa phẩm là quyền thiêng liêng và không thể chuyển nhượng của *mỗi con người*.

Chúng ta đả kích những văn nô bẻ cong ngòi bút, những bộ mặt cai thầu văn nghệ ở trong nước nhưng đôi khi chúng ta cũng phải thông cảm cho họ. Có thể vì an ninh cá nhân, vì miếng cơm manh áo, họ đã phải làm những điều mà trong thâm tâm họ không muốn làm. Nhưng còn chúng ta? Cái gì bắt chúng ta phải chuốc lấy thân phận hẩm hiu của những cai đội văn hóa?

Không có gì vô lý cho bằng chống cộng mà lại xử sự giống như cộng sản. Không phải vì cộng sản cấm sách của ta mà ta cũng cấm sách của cộng sản. Không phải vì "nó" thô bạo mà "ta" cũng phải thô bạo, không phải vì "nó" tuyên truyền một chiều mà "ta" cũng phải tuyên truyền một chiều ngược lại. Nếu như vậy thì "nó" và "ta" có khác gì nhau?

"Nó" nào có xa gì "ta" đâu, "nó" ở ngay trước mặt "ta", trong tấm gương mà ta đang soi.

Rồi "ta" còn tư cách gì đây để lên án cộng sản là bóp nghẹt văn hóa, là không tôn trọng tự do phát biểu, là trù dập những người không chịu bẻ cong ngòi bút? "Ta" nhân danh cái gì đây để bênh vực những nạn nhân của chính sách đàn áp văn hóa như Doãn Quốc Sĩ, Nguyễn Chí Thiện, Tuệ Sĩ, Lê Mạnh Thát, Nguyễn Ngọc Lan, Chân Tín, v.v...?

Chắc chắn là "ta" không còn tư cách để làm gì cả. "Ta" chỉ đóng góp để chứng tỏ rằng ở Việt Nam không phải chỉ có chính quyền cộng sản mới thiển cận và độc đoán.

Ngoài ra "ta" còn có thể rơi vào một tình trạng nguy hiểm hơn nhiều là xâu xé lẫn nhau giữa những người đáng lẽ, nếu có một chút trí khôn, cần phải phối hợp với nhau. Cái "bờ chiến tuyến" của bản Tuyên Cáo Toronto thực ra không rõ rệt như người ta tưởng đâu, vả lại nếu gọi quốc nội là "*bên kia bờ chiến tuyến*" thì người ta không còn một tư cách gì nói đến Việt Nam nữa. Bây giờ có thể "*văn hóa phẩm viết cộng*" là những tác phẩm từ bên nhà, nhưng ngay sau đó nó có thể là những tác phẩm xuất bản tại hải ngoại, của chính những người đối lập hải ngoại nhưng bị một số người, sau khi đã tự đeo cho mình quân hàm văn hóa, đánh giá là "viết cộng". Cần phải lưu ý là những người soạn ra Tuyên Cáo Toronto cũng không xa lạ gì với những người từng chụp mũ những tờ báo Diễn Đàn Mới, Thông Luận... là những cơ quan tuyên truyền của đảng cộng sản. Chúng ta có thể bị dẫn đi rất xa nếu không cảnh giác. Ngày mai có thể tất cả những người mà người ta không thích đều là cộng sản. Lúc đó người ta sẽ đội nón cối lên đầu nhau và ẩu đả nhau làm trò giải trí miễn phí cho những người cộng sản giáo điều thứ thiệt.

Thật là khổ tâm khi phải viết những dòng này. Nhất là khi một số thân hữu can ngăn: "Viết làm gì, nói chuyện văn hóa làm gì với những người đó, họ chẳng nghe đâu và họ cũng chẳng đáng để mình đề cập tới". Nhưng có những sự kiện trầm trọng không phải vì tầm quan trọng của những người làm mà bởi vì bản chất của nó thật sự trầm trọng. Cách đây mấy tháng khi một bọn tệ đoan xã hội đập phá và vẽ nhảm nhí lên một số mờ mả trong vài nghĩa trang Do Thái tại Pháp, tất cả các chính đảng, toàn bộ chính phủ Pháp, cả tổng thống Pháp đã xuống đường biểu tình bày tỏ sự phẫn nộ. Không phải nước Pháp coi vài ba tên vô lại kia là quan trọng nhưng họ xuống đường vì những giá trị cơ bản của xã hội văn minh đã bị xúc phạm. Các quốc gia dân chủ bảo vệ rất cẩn trọng những giá trị nền tảng của họ.

Vấn đề kiểm duyệt hay không kiểm duyệt văn hóa phẩm là một vấn đề đã giải quyết xong. Còn muốn kiểm duyệt, còn muốn ngăn cản sự giao lưu văn hóa là tự cô lập, tự cắt bỏ khỏi thế giới văn minh, và chúng tỏ một sự chậm tiến đáng thất vọng.

Nguyễn Gia Kiểng

## Một người còn mãi

Có những người không thích chính trị, có những người không muốn làm chính trị, lại cũng có những người tự nhận là làm chính trị nhưng vì lý luận không sâu sắc, đạo đức cũng không dày, nên chẳng đi tới đâu. Nhưng lại có một số ít người sinh ra để làm chính trị, không hổ danh là những nhà chính trị có tầm vóc, những người cả đời hy sinh bản thân mình cho vận mệnh của đất nước. Trong số ít ỏi những người đó, phải kể đến giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, người vừa từ bỏ tất cả để trở về với cát bụi.

Giáo sư Huy không phải là thầy tôi, nhưng là thầy của rất nhiều bạn tôi vì ông dạy ở Viện Đại Học Đà Lạt trong một thời gian khá lâu. Không học ông, nhưng đối với tôi, luôn luôn ông là "thầy Huy" đáng kính.

Tôi thực sự biết ông vào năm 1981 khi mới từ Việt Nam sang Pháp, trong thời gian tìm kiếm những người bạn, những người cùng chí hướng... Tôi có mặt trong hầu hết những buổi nói chuyện của ông tại Pháp và các quốc gia lân cận, tôi ghi lại hình ảnh, âm thanh của ông như một thứ tài sản quốc gia. Tôi không dám khẳng định rằng những nhận định của ông về tình hình Việt Nam là đúng một trăm phần trăm hoặc con đường ông vạch ra nhất định thắng lợi. Nhưng phải nhận chân rằng những nhận định ấy là thực lòng ông nghĩ, là những gì xuất phát từ trí óc con tim dành cho đất nước! Không ai, dù là kẻ thù của ông, có thể nói đó là những điều đả bới miệng lưỡi, là những chiêu bài nhất thời. Người ta có thể đồng ý hoặc không đồng ý với ông, nhưng người ta tin những điều ông nói là những suy nghĩ thành thực nhất.

Đối với Liên Minh Dân Chủ của ông, người bên ngoài cũng thấy đó là một trong những số ít tổ chức đứng đắn, có quy củ, một tổ chức còn giữ lễ lối làm việc rất tôn ti trật tự. Ông chủ trương phải có trước có sau, có trên có dưới, do đó trong tổ chức của ông ta thấy có những người có vai vế, có địa vị trước đây. Theo nhận xét khách quan, đôi khi những vai vế ấy không cần thiết cho sự lớn mạnh của tổ chức, hay có ích lợi cho cuộc cách mạng mà ông chủ xướng; trái lại có trường hợp còn là những trở ngại cho những người trẻ có tài.

Kỷ niệm khó quên nhất của tôi đối với giáo sư Huy là tình thân rất đơn sơ cởi mở của ông. Còn nhớ vào khoảng năm 1984, sau khi tham dự nhiều buổi nói chuyện, tôi muốn gặp

riêng để trình bày một số ý kiến của tôi với ông. Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, mặc dầu với danh nghĩa là người đứng đầu một tổ chức chính trị lớn, là một chính khách quan trọng được nhiều người biết đến, không chỉ trong môi trường chính trị Việt Nam, mà cả trên bàn cờ chính trị quốc tế, đã không quản ngại đến gặp tôi, một người cỡ học trò của ông để lắng nghe những lời tâm huyết. Dù không phải là người nhiều kinh nghiệm trên trường chính trị, một người phụ nữ như hàng trăm ngàn người phụ nữ Việt Nam quan tâm đến tình hình đất nước, thầy Huy đã thảo luận, đã giải thích rất nhiều điều bổ ích cho tôi, cũng như lắng nghe những góp ý chân thành của tôi cho một tổ chức mà trong đó có rất nhiều người tôi quý mến. Thái độ ấy, hành động ấy đối với tôi thật là đáng quý và qua buổi nói chuyện ấy tôi hiểu ông hơn, chia sẻ với ông những khó khăn mà bất cứ tổ chức nào không nhiều thì ít cũng đều gặp phải. Dịp đó tôi đã tặng ông tập Cơ Sở Tư Tưởng bản viết tay mà chúng tôi vừa hoàn tất.

Hôm nay, đứng trước vong linh người thầy đáng kính, nhìn nụ cười không tắt trên khuôn mặt phúc hậu của ông trên bức ảnh thờ, tôi ngậm ngùi thương tiếc một con người mà lòng yêu nước và đạo đức cá nhân đã từng là tụ điểm của không ít những người Việt Nam yêu nước.

Giáo sư Huy ra đi là một mất mát rất quan trọng cho tổ chức Liên Minh Dân Chủ, cho những người đồng chí của ông. Nhưng sự ra đi vĩnh viễn của con người tài hoa cả về chính trị lẫn văn hóa ấy còn là một thiệt thòi lớn lao cho đất nước Việt Nam. Thế hệ ông nghiệm ra được mấy người ngang tầm cỡ với ông? Hay nói cho đúng ra, đất nước Việt Nam điều linh, con người Việt Nam cùng khổn cũng tại dân tộc ta quá thiếu những con người, tầng lớp nhân sự chính trị có giá trị như giáo sư Huy!

Sự ra đi của giáo sư Huy làm tăng thêm nỗi lo sợ trong tôi, lo sợ "nhân tài như sao buổi sớm, như lá mùa thu". Nếu những người tài, những người chí khí không sớm cùng nhau xây dựng lại cơ đồ Việt Nam thì đất nước chỉ mãi mãi bị cai trị hoặc bị làm le cai trị bởi những người hữu đồng vô mưu, những người tham lam độc ác, thì Việt Nam sẽ muốn đời chỉ là một quốc gia nhược tiểu.

Tôi không khóc bên ngoài nhưng tôi khóc trong lòng.

Thầy Huy đã ra đi khi sự nghiệp dành cho đất nước chưa hoàn tất nhưng những người đàn em, người nối nghiệp ông, những người cùng mang trong lòng ngọn lửa yêu nước như ông sẽ phải hoàn tất sự nghiệp ấy. Mai kia, khi chúng ta trở về, tôi tin là trong hàng trang của những người đồng chí của ông sẽ không chỉ có nắm tro tàn của thầy, mà là cả tinh thần yêu nước cao cả của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, tinh thần ấy phải được nuôi dưỡng mãi mãi trong chúng ta.



## Nguyễn Ngọc Huy đã từ trần: một mất mát lớn cho đối lập VN

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, chủ tịch Liên Minh Dân Chủ, chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, vừa từ trần tại Paris hồi 21 giờ 30 ngày 28-7-1990, hưởng thọ 66 tuổi.

Sinh ngày 2-11-1924 tại Sài Gòn, ông Nguyễn Ngọc Huy đậu xong bằng Thành Chung rồi ra Hà Nội năm 1945 tham gia đảng Đại Việt do Trương Tử Anh lãnh đạo. Năm 1946, ông trở vào Nam và dần dần trở thành một cấp lãnh đạo nòng cốt của Đại Việt Miền Nam. Trong thời gian sôi động khi Việt Minh lên nắm chính quyền, Nguyễn Ngọc Huy hoạt động tại Sài Gòn và đã chứng kiến nhiều đồng chí của ông bị cộng sản ám sát. Kể từ 1947, khi quân Pháp tái chiếm Sài Gòn, ông vào làm việc tại Thư Viện Quốc Gia trong hai năm và sau đó dạy Sử và Việt Văn.

Ít lâu sau, khi Ngô Đình Diệm chấp chính, ông Huy bị truy lùng và sang Pháp lưu vong cùng với lãnh tụ Đại Việt lúc đó là bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn. Vào thời điểm này do tự học và rút kinh nghiệm từ đấu tranh, Nguyễn Ngọc Huy đã là một trí thức và một nhà chính trị lớn. Ông tiếp tục học hỏi, tốt nghiệp Viện Đại Học Chính Trị Paris rồi đậu bằng tiến sĩ chính trị sau đó. Ông được giới chính trị lưu vong tại Pháp, lúc đó đánh giá như một trong những khuôn mặt lỗi lạc nhất. Trái với nhiều người lưu vong, bất mãn với chính quyền Ngô Đình Diệm thường có thái độ thuận lợi cho Hà Nội, Nguyễn Ngọc Huy tiếp tục theo đuổi một đường lối đấu tranh chống cộng quyết liệt.

Sau khi chính quyền họ Ngô sụp đổ, Nguyễn Ngọc Huy về nước, làm đồng lý văn phòng cho bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn, Phó Thủ Tướng đặc trách bình định. Sau khi bác sĩ Nguyễn

Tôn Hoàn rời Việt Nam vì xung đột với tướng Nguyễn Khánh, ông Huy đã ở lại trong nước làm giáo sư trường Quốc Gia Hành Chánh cho tới những ngày cuối cùng của Việt Nam Cộng Hòa. Khả năng và đức độ của ông đã chinh phục được đại đa số sinh viên quốc gia hành chánh, nhiều cán bộ của Liên Minh Dân Chủ hiện nay là những học trò cũ của ông.

Kể từ 1965 trở đi Nguyễn Ngọc Huy đã nhiều lần từ chối chức vụ tổng trưởng, ông thành lập và làm tổng thư ký Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến, đối lập với các chính quyền quân nhân, nhưng vẫn giữ một lập trường dứt khoát và cứng rắn với cộng sản. Trong thời gian hội nghị Paris, Nguyễn Ngọc Huy làm cố vấn cho phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa và là tác giả của những bài phát biểu đặc sắc và đanh thép nhất của phái đoàn.

Trong những năm cuối cùng của VNCH, nhất là sau khi giáo sư Nguyễn Văn Bông bị cộng sản ám sát, ông Huy được biết tới như là người có khả năng nhất để điều khiển chính phủ. Tuy vậy điều mà nhiều người mong muốn này không bao giờ tới. Trong tuần lễ tuyệt vọng cuối cùng của VNCH sau khi Nguyễn Văn Thiệu từ chức, Nguyễn Ngọc Huy đã khẳng khái nhận lời mời của tổng thống Trần Văn Hương để làm thủ tướng toàn quyền của một chính phủ cứu nguy dân tộc.

Nhưng nhiều áp lực dồn dập đã khiến biến cố này không xảy ra. Tổng thống Trần Văn Hương đã trao quyền cho tướng Dương Văn Minh và ông này đã đầu hàng không điều kiện ngay sau đó.

Sau ngày 30-4-1975, tại hải ngoại, Nguyễn Ngọc Huy là con người có uy tín nhất, có khả năng nhất để lãnh đạo đối lập Việt Nam. Đáng tiếc là Liên Minh Dân Chủ do ông thành lập và lãnh đạo đã không trở thành điểm tập trung của mọi người chống đối chế độ độc tài cộng

sản. Một trong những lý do có thể là do chính cương vị "nhân vật uy tín nhất" của ông đã khiến ông không thể lấy những lập trường thật quả quyết để giữ khả năng kết hợp mọi người, trong khi phe quốc gia lại rất khó kết hợp sau cơn chấn động 30-4-75, Mặc dầu thận trọng, ông không ngần ngại lấy những lập trường rõ rệt khi ông thấy là cần thiết. Đầu hè năm 1989 trong một buổi thuyết trình tại Paris, ông đã thẳng thắn tuyên bố chọn lựa con đường đấu tranh chính trị, bất bạo động và đặt trọng tâm vào nhân quyền. Ông cũng không ngần ngại phát biểu rằng các chiến dịch "chống kinh tài Việt cộng" sẽ phải chấm dứt. Ông cũng nhiều lần thẳng thắn bác bỏ chủ trương đòi văn hội Hiệp Định Paris mà ông cho là đã hết hiệu lực, và lại ông cho rằng không thể nào đưa đất nước trở lại tình trạng chia cắt. Nguyễn Ngọc Huy từ chối lấy thái độ trong cuộc tranh luận hòa giải và hòa hợp dân tộc. Theo ông tất cả tùy thuộc ở nội dung mà mỗi người đặt vào lập trường đó, một cách để nói rằng về cơ bản ông không có gì chống nhưng không thấy cần thiết lấy thái độ trong một cuộc tranh cãi về từ ngữ. Nguyễn Ngọc Huy vẫn được coi là nhân vật cốt cán nếu một tập hợp đối lập rộng rãi được hình thành.

Trong suốt 10 năm qua, Nguyễn Ngọc Huy mắc bệnh ung thư nhưng nghị lực và ý chí của ông đã giúp ông đấu tranh quyết liệt với cái chết. Từ 1986, bệnh tình trở nên trầm trọng, ông gầy ốm đi một cách rõ rệt và tiếng nói càng ngày càng khó nghe. Biết rằng cái chết đã gần kề, Nguyễn Ngọc Huy đã triệu tập đại hội Liên Minh Dân Chủ toàn thế giới tại Hòa Lan vào hai ngày 3 và 4-8-1990 để chuẩn bị sắp xếp và phó thác công việc cho các đồng chí. Ông tới Âu Châu để tham dự đại hội đó nhưng cái chết đã đến sớm hơn một tuần lễ. Nguyễn Ngọc Huy chết giữa hành động như một chiến sĩ gục ngã trên chiến

trường.

Ngoài sự nghiệp chính trị, Nguyễn Ngọc Huy còn là một nhà văn hóa lớn. Ông hiểu rộng, biết nhiều và sử dụng tiếng Việt một cách rất điêu luyện. Tập thơ Hồn Việt của ông, dưới bút hiệu Đằng Phương, quen thuộc với tất cả mọi người học chương trình Việt. Bài thơ Anh Hùng Võ Danh của ông được phổ biến như một bài ca dao.

Công việc đấu tranh chính trị của ông không hề làm giảm sút lòng say mê văn hóa của ông. Mặc dầu bị bạo bệnh và rất bận rộn, Nguyễn Ngọc Huy vẫn dành thì giờ để chú giải Lục Súc Tranh Công, bàn về tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung, hay viết về lịch sử bang giao Việt Nam-Cam Bốt. Nhiều người phê bình Nguyễn Ngọc Huy sao lại làm những việc ít quan trọng như vậy. Nhưng đối với Nguyễn Ngọc Huy văn học là một đam mê và một nhu cầu bắt buộc của nghệ thuật sống. Nghệ thuật sống của Nguyễn Ngọc Huy đã khiến ông chống trả với bệnh ung thư mười năm trời và cuối cùng chết một cách bình thản.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy ra đi không chỉ là một mất mát lớn cho Liên Minh Dân Chủ mà cho cả đối lập Việt Nam và đất nước Việt Nam.

Người ta có thể theo hay không theo đường lối của Nguyễn Ngọc Huy nhưng thật khó có thể không khâm phục kiến thức uyên bác, tinh thần đấu tranh bền bỉ và lòng yêu nước của ông. Rất nhiều người sẽ tiếc từ đây không còn cơ hội để hợp tác với Nguyễn Ngọc Huy. Nhiều người đã bùi ngùi vì có lúc đã không thuận với ông. Những người quen biết Nguyễn Ngọc Huy đều thương tiếc ông.

Chí lớn tuy không thành nhưng Nguyễn Ngọc Huy đã đạt được một cái gì đó còn quan trọng hơn nhiều cho một đời người: ông đã là một người lương thiện, một người Việt Nam chân chính, một trí thức.

## Tình trạng Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế.

Nguồn tin riêng của Thông Luận cho biết chắc chắn là trong tháng 7-1990, Nguyễn Đan Quế đã bị giam riêng tại một căn nhà kế bên cư xá hải quân cũ, trên đường Tôn Đức Thắng (Cường Để cũ). Không rõ ông Quế có giam chung với các chí hữu của ông hay không và cũng không biết trong căn nhà đó có bao nhiêu chính trị phạm. Từ trước đến nay, người ta không hề biết căn nhà này dùng làm nơi giam giữ chính trị phạm.

Một nguồn tin đáng tin cậy khác cho biết ông Quế bị hỏi cung rất gay gắt. Hiện nay không biết ông Quế có bị đánh đập tra tấn hay không. Nhưng có những lý do khá xác đáng để lo ngại cho an ninh nhân thân của ông Quế. Tinh thần ông Quế vẫn rất vững.

Tưởng cũng nên nhắc lại bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị bắt ngày 14-6-90 tại Sài Gòn vì đã dám công khai phổ biến một bản tuyên ngôn chính thức thành lập Cao Trào Dân Chủ tại Việt Nam, trong khi ông vẫn còn bị quản thúc tại gia sau 10 năm bị cầm tù.

*Thông Luận phổ biến kèm với số báo này một lời kêu gọi sẽ đăng trên báo chí Pháp để đánh động dư luận quốc tế. Chúng tôi mong được chữ ký ủng hộ của quý độc giả và thân hữu, cùng với đóng góp tài chính để chi phí cho việc đăng báo.*

## Chân dung của bác sĩ phu.

Đỗ Thái Nhiên là một luật sư đã từng tranh đấu chống chế độ cộng sản Việt Nam, đã bị bắt giam và quen biết Nguyễn Đan Quế trong tù. Chúng tôi trích lại một vài đoạn của một bài ông viết về Nguyễn Đan Quế đã đăng trên các báo bên Mỹ:

(...) Có người nào đó đã nói một câu thật dí dỏm: "Người ta

dùng đá thử vàng, dùng vàng thử đàn bà và dùng đàn bà thử đàn ông". Riêng với tôi cơ hội thử lòng người chính xác nhất là cơ hội ở tù chung, cơ hội cùng nhau sống dài hạn rất gần cái chết, rất xa niềm hy vọng. Đó là cơ hội mà tôi đã nhìn ngắm cách thức anh Quế phản ứng đối với những nghiệt ngã của đời sống...

(...) Quế bị công an hành hạ liên miên: phạt giam cachot dài hạn, phạt giam cachot kỳ hạn 15 ngày đi kèm với các hình phạt khác: cùm hai chân, chỉ cho mặc quần lót, không cho mặc áo kể cả áo thun, đại và tiểu tiện tại chỗ, không cho nước rửa, mỗi ngày chỉ được ăn hai chén cơm hầm.

(...) Phòng tập thể số 14 khu BC vừa đủ chỗ cho 100 tù nhân nằm theo kiểu cá hộp. Góc trong phía trái của phòng giam là một lỗ cầu tiêu. Cầu tiêu của khám Chí Hòa rất đơn giản: không tường che, không cửa đóng! Cách lỗ cầu tiêu một mét là chiếc chiếu số 1... (...) Quế thường xuyên bị nằm chiếu số 1. Một phòng tù 100 người trung bình hàng ngày có 10 người đi tiêu chảy. Như vậy nằm ở chiếu số 1, anh phải chịu đựng 24 giờ mỗi ngày, ngày nào cũng như ngày nào những mùi thối và những âm thanh quái ác do các thân chủ của cầu tiêu tạo ra...

Tác giả Đỗ Thái Nhiên thuật lại một lần được công an nhờ thăm dò xem Nguyễn Đan Quế có sẵn sàng hợp tác nếu được trả tự do không và được Nguyễn Đan Quế đáp lại:

(...) Tôi chỉ biết trên con đường tranh đấu tôi đã mang 50 anh em vào tù. Những đau đớn mà tôi hiện gánh chịu làm sao nặng nề bằng đau đớn của 50 người cộng lại! Tôi sẽ mãi mãi ghi nhớ trách nhiệm của tôi đối với "đau đớn tổng gộp" này. Thế nên ngày nay tôi không thể viện dẫn bất kỳ lý do gì để thương lượng với công an nhằm tìm riêng cho cá nhân mình một đời sống dễ chịu hơn.

Những mô tả về đời sống

trong tù của Nguyễn Đan Quế khiến người ta phải cảm phục lòng can đảm của ông trong thời gian bị giam giữ, và càng làm cho người ta ý thức được hơn nữa sự dũng cảm của Nguyễn Đan Quế khi sau hơn 10 năm bị giam giữ trong những điều kiện như trên, Nguyễn Đan Quế vẫn hiên ngang thách thức chế độ cộng sản để trở lại nhà tù một lần nữa. Bên cạnh trường hợp Nguyễn Đan Quế, người ta thấy cuốn sách Nhật Ký Trong Tù của Hồ Chí Minh tầm thường và nhạt nhẽo biết bao nhiêu.

Chúng ta phải bênh vực Nguyễn Đan Quế.

## Hà Nội loan tin về một tổ chức chống cộng có cơ sở quốc nội.

Một bài báo của ông Đỗ Tiến Đức, do ông Chủ Bá Anh gửi tới Thông Luận, cho biết về một tổ chức chống đối do ông Đặng Văn Thạnh tức Sáu Đặng điều khiển.

Theo bản tin này, đài phát thanh Hà Nội nghe được tại Paris ngày 5-8-1990 vào lúc 19 giờ cho biết là trong tháng 02-1990, một toán bốn người từ Lào xâm nhập vùng Quảng Trị đã bị phát hiện và trong đó người cầm đầu tên Nguyễn Vũ đã bị bắt. Bản tin cho biết nhiều chi tiết tỉ mỉ về tổ chức chống đối này, đã từng được đăng trên tờ Quân Đội Nhân Dân ngày thứ bảy 4-8-1990. Theo Hà Nội thì tổ chức này có căn cứ tại Thái Lan, gồm khoảng 200 người và có kế hoạch chu đáo, có tổ chức tinh vi để ra vào Việt Nam liên lạc với cơ sở trong nước. Như vậy có nghĩa là khác với những vụ trước đây, tổ chức này chỉ bị thiệt hại nhẹ và còn giữ được nguyên vẹn lực lượng.

Báo QĐND và đài Hà Nội gọi những người này là "những sĩ quan ngụy quân cũ bỏ chạy ra nước ngoài và những tên phản bội tổ quốc đã trốn sang Thái Lan". Như vậy phải chăng là "những tên phản bội tổ quốc" là

những bộ đội cộng sản bỏ theo lực lượng chống đối. Nếu không tại sao lại có sự phân biệt giữa "ngụy" và "phản bội"? Sự thông thạo đường đi nước bước của những người xâm nhập theo như bản tin của Hà Nội cũng khiến người ta nghĩ rằng đã có những người từng ở trong hàng ngũ cộng sản. Địa bàn xâm nhập của họ là vùng Quảng Trị, một vùng mà trước đây sự hiện diện của VNCH rất yếu, càng khiến người ta nghiêng về giả thuyết này.

Ông Đỗ Tiến Đức cho hay đã liên lạc được với tổ chức của ông Thạnh và với chính ông Thạnh.

Tổ chức của ông Thạnh đã hình thành từ nhiều năm nay nhưng hoạt động kín đáo. Ông Thạnh, trước đây từng là phó Tỉnh trưởng Pleiku, Biên Hòa và Vĩnh Long. Ngày 1-5-1975, ông Thạnh bị bắt ở Vĩnh Long và bị cầm tù mười năm. Ông vượt biên qua Mỹ năm 1986 nhưng lập tức quay về vùng Đông Nam Á để tranh đấu lật đổ chính quyền cộng sản.

Tổ chức của ông Thạnh chưa đặt tên chính thức vì còn chờ đợi kết hợp với các tổ chức đấu tranh khác. Đến nay họ chỉ tự tạm gọi là Lực Lượng Vận Động Toàn Dân Khởi Nghĩa.

Mục đích của tổ chức này là lật đổ chế độ cộng sản và xây dựng một nước Việt Nam dân chủ trong đó có cơ hội thăng tiến cho mọi người. Bản cương lĩnh của tổ chức, vẫn theo lời thuật của ông Đỗ Tiến Đức, là phát động một cuộc đấu tranh có mục tiêu xây dựng thay vì phá hủy và mọi hình thức đấu tranh phải được hoạch định và tiến hành dựa trên hai nguyên tắc chỉ đạo là bảo vệ tiềm năng quốc gia và tình đoàn kết dân tộc.

Tổ chức cũng cho biết họ nhằm tạo một căn bản suy nghĩ trong tinh thần đồng thuận dân tộc để chấm dứt mọi tương tranh chính kiến, chủ nghĩa và phe phái.

Bản tin của ông Đỗ Tiến Đức

không cho phép kết luận rằng tổ chức của ông Thạnh có chủ trương chiến tranh giải phóng hay không. Đài Hà Nội cũng không xác định những người xâm nhập về nước để làm công tác vận động chính trị hay để kháng chiến vũ trang. Chỉ thấy tổ chức cho biết chủ trương muốn vận động một phong trào quần chúng buộc chính quyền cộng sản phải nhượng bộ nếu không sẽ bị lật đổ.

## Đạo đức, công pháp quốc tế và dầu lửa.

Ngày 3-8-1990, khi tổng thống Saddam Hussein của Iraq xua quân xâm chiếm và sau đó tuyên bố trắng trợn sát nhập nước Kuwait vào Iraq, ông ta đã gây một sự phẫn nộ lớn trong cộng đồng thế giới.

Các nước tây phương đều đồng thanh lên án quyết liệt hành động chà đạp lên công pháp quốc tế của Iraq. Riêng Hoa Kỳ đã tỏ ra đặc biệt cứng rắn, một hạm đội hùng hậu với những binh đoàn tinh nhuệ nhất đã lập tức được gửi tới vùng Vịnh Ba Tư. Các nước Âu Châu, nhất là Pháp và Anh đều gửi một lực lượng lớn tới phối hợp với quân lực Hoa Kỳ. Một số nước A Rập khác như Ai Cập, Morocco, Syria cũng đem quân đến dàn tại Saudi Arabia, sẵn sàng ứng phó với mọi hành động xâm lược của Iraq.

Saddam Hussein đã hoàn toàn bị cô lập. Sau lúc huênh hoang ban đầu, tên bạo chúa này đã bắt đầu lo sợ. Để bớt thế cô lập, Saddam làm hòa với Iran, trao trả lại phần đất đã chiếm của nước này sau cuộc chiến đẫm máu làm chết gần hai triệu người của hai bên. Bí quá Saddam cũng không ngần ngại sử dụng đến biện pháp kinh tởm là bắt làm con tin tất cả công dân các nước phương tây có mặt tại Kuwait và Iraq, dọa đem họ làm mồi đỡ đạn trong trường hợp có chiến tranh. Những hành động bạo ngược của Saddam chỉ gây

thêm phần nộ trong cộng đồng thế giới và càng khiến chế độ của Saddam càng bị cô lập hơn.

Liên Xô đã lên tiếng ủng hộ Hoa Kỳ ngay từ lúc đầu. Sau đó, Liên Xô, tuy có tỏ ra ôn hòa và muốn tìm một "giải pháp ngoại giao cho cuộc khủng hoảng" những thái độ của Liên Xô có mục đích là để khỏi phải tham gia vào các hoạt động quân sự chống Iraq hơn là để ngăn cản Hoa Kỳ.

Lập trường cứng rắn của Hoa Kỳ và Tây Âu dĩ nhiên là có căn bản đạo đức và pháp lý. Nhưng người ta cũng có quyền nghi rằng dầu lửa đã là yếu tố quan trọng nhất. Năm 1979 khi Saddam Hussein đảo chính và đem hành quyết một cách thô bạo các đối thủ chính trị của hắn, người ta không thấy quốc gia nào lên án. Năm 1980 khi Saddam xua quân đánh vào Iran, chà đạp lên công pháp quốc tế, Hoa Kỳ, các nước Tây Âu và Liên Xô không những không lên án mà còn ủng hộ Iraq. Khi Saddam dùng hơi độc để thảm sát dân Kurde sinh sống trên lãnh thổ Iraq, thế giới đã chỉ lên án cho có lệ. Đạo đức và công pháp quốc tế tới nay vẫn chưa đủ mạnh để quyết định chính sách của các nước giàu mạnh.

Thế giới ngày nay không phải là không thiếu những vi phạm về đạo đức và công pháp quốc tế. Một cuộc nội chiến đang diễn ra tại Liberia, trong đó tất cả mọi phe tham chiến đều đáng nguyên rủa và người dân vô tội đang chết hàng loạt. Năm trăm người chết tại Nam Phi trong vòng hai tuần lễ đầu tháng 8-90 cũng chỉ được coi là vấn đề nội bộ của Nam Phi.

Lý do chính để các nước kỹ nghệ phẫn nộ và can thiệp là dầu lửa. Cuộc xâm lược Kuwait của Iraq đe dọa an ninh trong vùng bán đảo Arabia, một vùng có 50% trữ lượng dầu lửa thế giới. Nếu hành động của Iraq không bị ngăn chặn, Iraq sẽ chế ngự được tất cả các nước trong vùng và sẽ đứng đầu một khối có gần 60 triệu dân và quá phân

nửa trữ lượng dầu lửa của thế giới. Hành động của Hoa Kỳ và Tây Âu trước hết là để đảm bảo một vị trí chiến lược. Các lý do đạo đức và công pháp quốc tế được nêu ra tuy rằng đúng nhưng chỉ là phụ thuộc.

Biến cố Kuwait đã ảnh hưởng lớn trên hoạt động kinh tế thế giới, tất cả mọi thị trường chứng khoán đều suy giảm sau đó. Các công ty lớn và các ngân hàng lớn hiện nay đều có một bộ tham mưu chính trị chuyên theo dõi và phân tích tình hình thế giới. Các chuyên viên đều đi đến kết luận là cuộc khủng hoảng sẽ kéo dài và sẽ rất tốn kém, do đó kinh tế thế giới sẽ bị tổn hại nặng.

Giá dầu thô đã tăng từ 18 USD ngày 3-8 lên đến 27 USD/thùng một tuần sau đó và giữ nguyên giá. Vào ngày 25-8-1990 khi có những lý do để tin rằng Hoa Kỳ có thể tấn công vào Iraq giá dầu đã tăng lên tới 32 USD/thùng! Hiện tượng này mới thoát nhìn qua có vẻ vô lý. Sự phong tỏa Iraq và Kuwait chỉ làm mất một số lượng dầu sản xuất là 4 triệu thùng (baril) một ngày. Trong khi đó OPEC hiện sản xuất 23,5 triệu thùng mỗi ngày và trong số 23,5 triệu thùng này chỉ bán được 21 triệu còn lại 2,5 triệu thùng dầu kia bị ế ẩm phải bán cho các công ty dầu để tích trữ. Như vậy với sự cô lập Iraq và Kuwait, số lượng dầu thiếu hụt thực ra chỉ là 1,5 triệu thùng/ngày. Saudi Arabia đã cam kết sẽ sản xuất thêm 1 triệu thùng/ngày. Sự thiếu hụt thực sự chỉ là 0,5 triệu thùng/ngày. Con số nhỏ nhoi này không đáng kể so với trữ lượng của các công ty dầu. Và lại Mexico, Indonesia và Anh Quốc không mong muốn gì hơn là được quyền bán số lượng 0,5 triệu thùng trên. Vấn đề khan hiếm dầu hoàn toàn không đặt ra.

Lý do của sự tăng giá dầu là các nhà phân tích không thể dự liệu được những gì sẽ xảy ra trong tương lai gần, do đó các công ty đua nhau mua dầu dự

trữ.

## RFI phát thanh về Việt Nam.

Kể từ 9-7-1990 đồng bào trong nước có thể bắt và nghe một đài phát thanh mới bằng tiếng Việt phát thanh từ nước ngoài dành cho người Việt Nam.

RFI (Radio France International) là đài phát thanh quốc tế của hệ thống truyền thanh Pháp Radio France do chính phủ kiểm soát (không nên nhầm với France Inter là đài phát thanh quốc nội của Radio France). Với phương tiện dồi dào của RFI, chương trình Việt ngữ mới này chắc chắn sẽ mau chóng chiếm được tầm quan trọng tương đương với các buổi phát thanh của BBC và VOA mà hầu như gia đình Việt Nam nào cũng đón nghe.

Chương trình phát thanh của RFI do một nhóm người Việt Nam thực hiện, gồm 4 ký giả và một chánh sự vụ là ông Bạch Thái Quốc, tất cả đều được tuyển dụng sau cuộc thi tuyển ngày 25-4-1990. Cuộc thi tuyển đã được rao hai lần trên các báo Pháp vào tháng 01-1990 và tháng 04-1990. Có khoảng 50 người ghi danh nhưng chỉ có 20 người tới dự thi và 5 người trúng tuyển. Một trong năm người này là ông Bạch Thái Quốc được chọn làm chánh sự vụ. Một người khác cũng trúng tuyển là bà Phạm Tư Thanh Thiện, vợ của ông Nguyễn Ngọc Giao nhân vật nòng cốt của báo Đoàn Kết. Bà Thiện sang Pháp du học từ năm 1964, tốt nghiệp trường thông dịch tại Paris và, từ lâu nay, làm việc toàn thời gian cho Hội Người Việt Nam Tại Pháp, một tổ chức thân chính quyền Hà Nội. Ông Bạch Thái Quốc trước khi được tuyển vào RFI là giám đốc "Nhà Việt Nam", một cơ sở của Hội Người Việt Nam Tại Pháp. Cũng cần nhận định là cả bà Thanh Thiện lẫn ông Quốc đều thuộc khuynh hướng báo Đoàn Kết và tờ báo

này càng ngày càng lấy thái độ cách biệt với chính quyền Hà Nội. Nhóm Đoàn Kết mặc đầu vẫn còn ở lại trong Hội Người Việt Nam Tại Pháp nhưng cũng đã "ly thân" vì đã rời khỏi địa chỉ của hội. Sự ly thân này có nhiều triển vọng trở thành ly dị.

Một số người Việt chống cộng tại Pháp đã tỏ ra bất mãn vì chương trình phát thanh tiếng Việt của RFI lại do người trong Hội Người Việt Nam Tại Pháp điều khiển. Nhưng đài RFI cho rằng họ đã tuyển dụng nhân viên một cách công khai và khách quan. Những người trúng tuyển đã trúng tuyển vì khả năng của họ chứ không phải vì lập trường của họ. Trả lời một câu hỏi của ký giả báo Le Quotidien De Paris, ông André Larquie, chủ tịch tổng giám đốc RFI nói rằng RFI rất quan tâm đến sự khách quan và trung thực của thông tin và ông sẽ lấy ngay biện pháp cần thiết nếu thấy rằng chương trình Việt ngữ của RFI được dùng để tuyên truyền cho bất cứ một khuynh hướng chính trị nào.

RFI phát thanh mỗi ngày một giờ rưỡi: từ 21:30 đến 22:30 giờ Việt Nam (14:30 đến 15:30 giờ quốc tế) trên làn sóng ngắn 16m hay 17.710kHz và từ 22 đến 23 giờ VN (tức 15 đến 16 giờ quốc tế) trên làn sóng trung bình 231m hay 1296kHz.

Chương trình hằng ngày chia ra như sau: nửa giờ đầu là bản tin và điểm báo, nửa giờ giữa là các bài phóng sự và nửa giờ sau cùng phát lại bản tin của nửa giờ đầu.

## Đói khắp nơi và ngay tại Sài Gòn.

Các báo trong nước, chắc chắn với rất nhiều tâm sự, mô tả là trong lúc cán bộ đảng và Nhà Nước tung bưng mở tiệc liên hoan long trọng kỷ niệm "100 năm ngày sinh Bác Hồ vĩ đại" thì từng đoàn người đói rách, lam lũ, gầy ốm chen chúc nhau đứng đợi trước các cửa tiệm ăn

tranh nhau những thức ăn thừa. Không chừng trong đám người này có cả những họ hàng xa gần của Bác. Nghệ Tĩnh đói và vẫn tiếp tục đói (Thông Luận số 28).

Trong khi đó hàng trăm ngàn tấn gạo đang hư mục đi trong các kho Sài Gòn vì không xuất cảng được. Nhiều người giải thích hiện tượng đói (xuất hiện hầu như ở khắp mọi tỉnh miền Bắc và miền Trung) như là hậu quả của sự xuống cấp của hệ thống giao thông: đường sá hư hỏng, phương tiện chuyên chở càng ngày càng ít và kém đi.

Mới đây, do điều tra hậu quả của đợt mưa lũ kéo dài suốt hai tuần lễ cuối tháng 6, trong đó riêng tại thị xã Buôn Mê Thuột đã có 21 người chết và 3000 hecta hoa màu bị ngập úng, người ta "khám phá" ra rằng có hơn 65.000 đồng bào đang bị đói nặng, đa số là đồng bào thuộc các sắc tộc thiểu số, mà ngôn ngữ cộng sản gọi một cách quái gở là "đồng bào dân tộc", và các gia đình bị ép buộc đi các "vùng kinh tế mới".

Tuy vậy khó khăn chuyên chở không thể nào giải thích được nạn đói trầm trọng tại huyện Duyên Hải, tức quận Cần Giờ cũ, một huyện thuộc khu vực thành phố Sài Gòn và chỉ cách trung tâm Sài Gòn có 60 cây số đường chim bay với con sông Sài Gòn và vô số ghe xuồng để chuyên chở. Toàn bộ huyện Duyên Hải bị đói nặng, toàn bộ dân chúng phải ăn cháo, gần phân nửa không có ngay cả cháo để ăn. Báo chí cũng tiết lộ Duyên Hải không phải chỉ năm nay mới đói, mà năm nào cũng đói và đói nặng. Năm nào cũng có người chết đói. Chỉ khác một điều là năm nay Duyên Hải đói thê thảm hơn mọi năm, đói đúng vào lúc mà tại Sài Gòn gạo dư hàng trăm ngàn tấn.

Kinh khủng hơn nữa là huyện Nhà Bè cũng đói. Nhà Bè nằm sát ngay Sài Gòn, đường bộ, đường thủy đều thuận tiện. Báo Sài Gòn Giải Phóng số 4671 ra ngày 11-7-1990 cũng cho biết

một sự kiện động trời là "thường xuyên 320 gia đình xã Hiệp Phước thiếu ăn từ tháng 2 đến tháng 8, phải ăn cháo thay cơm" từ nhiều năm rồi. Năm nay tình hình bi đát hơn, vụ mùa 88-89 có năng suất rất thấp, bà con vay nhiều nên sau vụ mùa 89-90 bà con phải trả nợ và... hết lương thực. Gần đây nghề nuôi vịt đẻ trứng tại địa phương bị phá sản nên nạn đói trở nên trầm trọng hơn.

Sự phát hiện nạn đói, từ nhiều năm rồi, ngay tại Sài Gòn đã chứng tỏ chính sách che đậy vô lương tâm của chính quyền thành phố Sài Gòn. Trong năm 1989 và đầu 1990, chính quyền cộng sản đã dồn hết tài nguyên quốc gia để cố tạo ra một vẻ phồn vinh giả tạo. Ngày nay chính sách kinh tế son phấn này đã thất bại và đang phơi bày dưới ánh sáng của sự thật những hình ảnh đầy kinh hoàng.

## Chỉ thị, hướng dẫn, chỉ đạo và... tạm ngưng.

Giữa lúc kinh tế Việt Nam đang bắt đầu lên cơn sốt vì giá cả leo thang, vàng và ngoại tệ ào ạt lên giá, thì nhà nước cộng sản bất thành linh tung ra một biện pháp quản lý vàng và ngoại tệ chẳng đầu đuôi gì cả làm tình hình đã hỗn loạn lại càng hỗn loạn thêm.

Ngày 27-7-1990, tổng giám đốc ngân hàng Nhà Nước, ông Cao Sĩ Kiêm, ra thông tư số 62/NH-TT hướng dẫn thi hành chỉ thị 254/CT của Hội Đồng Bộ Trưởng. Chỉ thị này là một sự trở mặt trắng trợn với những gì chính quyền cộng sản đã hứa trước đó.

Bắt đầu từ 1-8-1990, theo chỉ thị này, việc xuất nhập khẩu vàng do Nhà Nước quản lý. Số vàng nhập khẩu chỉ để bán cho các công ty kinh doanh vàng bạc và xí nghiệp mỹ nghệ kim hoàn, nghĩa là cho Nhà Nước bởi vì tất cả các công ty, xí nghiệp này đều do Nhà Nước quản lý.

Nên biết rằng vàng của người từ nước ngoài vào Việt Nam trên nguyên tắc vẫn được coi là vàng nhập khẩu. Từ đầu năm 1989 để thu hút vàng vào trong nước, chính quyền cộng sản đã cho đem vàng tương đối tự do vào Việt Nam. Chỉ thị 254/CT như vậy có nghĩa là từ nay Nhà Nước cộng sản có quyền trưng mua vàng do Việt kiều đem về nước với giá do Nhà Nước cộng sản đơn phương qui định.

Về ngoại tệ, thông tư 62/NH-TT qui định: công dân Việt Nam và Việt kiều có ngoại tệ đều phải gửi vào ngân hàng Nhà Nước, tuyệt đối không được vay mượn, mua bán, chuyển nhượng cho nhau. Chỉ khi nào chứng minh được là có nhu cầu chi trả ra nước ngoài hay khi cần đi ra nước ngoài mới được rút ngoại tệ ra.

Đối với các cơ quan, công ty, xí nghiệp, mọi dịch vụ thanh toán bằng ngoại tệ phải chấm dứt trước 15-8-1990, sau đó phải chuyển sang thanh toán bằng tiền Việt Nam. Các đơn vị kinh doanh đối ngoại, mỗi lần thu được ngoại tệ phải chuyển ngay về nước gửi vào ngân hàng.

Nói chung chính quyền cộng sản trở về với chính sách trước tháng 2-1989, nghĩa là kiểm soát hoàn toàn vàng và ngoại tệ.

Chỉ thị 254/CT đã gây ra thất vọng, bất mãn và hoang mang lớn. Mọi người đều coi là một thái độ bội tín, một sự tái diễn những lật lọng cố hữu của chính quyền cộng sản. Hơn thế nữa, chỉ thị này chứng tỏ sự ấu trĩ khó tưởng tượng của những người có trách nhiệm kinh tế Việt Nam hiện nay. Làm sao có thể đòi chấm dứt được tất cả các nghiệp vụ đang thực hiện bằng ngoại tệ trong vòng hai tuần lễ?

Chỉ một tuần sau đó, sự vô lý của chỉ thị 254/CT đã quá rõ ràng nên ngày 2-8-1990, Ngân Hàng Ngoại Thương thành phố Sài Gòn đã triệu tập giám đốc các đơn vị sản xuất để tuyên bố "tạm ngưng thực hiện chỉ thị 254 của Hội Đồng Bộ Trưởng về quản lý ngoại hối".

Ngay việc "tạm ngưng..." này tự nó cũng là một tuyệt tác của sự bẽ bối. Làm sao giám đốc Ngân Hàng Ngoại Thương thành phố Sài Gòn lại có quyền tuyên bố "tạm ngưng..." một quyết định của Hội Đồng Bộ Trưởng? Dù ông này cho biết đã được "Hội Đồng Bộ Trưởng chỉ đạo..." để tuyên bố như vậy nhưng hoàn toàn không đưa ra một văn kiện nào cả. Bết bát đến thế là cùng!

Và lại "tạm ngưng" là như thế nào và tạm ngưng cái gì? Chỉ thị 254/CT đưa ra những biện pháp quản lý vàng và ngoại tệ. Ngân Hàng Ngoại Thương thành phố nói rằng chỉ thị 254/CT nay tạm ngưng thì hành nhưng lại chỉ nói đến ngoại tệ mà thôi, còn vàng thì sao?

Trung bình một em bé 10 tuổi vừa học hết tiểu học, sau 7 năm trung học và 5 năm đại học, tổng cộng là 12 năm có thể trở thành một chuyên gia tài chính khá. Ngược lại giới chức kinh tế tài chính cộng sản sau 36 năm cầm quyền tại miền Bắc và 16 năm tại cả miền Nam lẫn miền Bắc vẫn tỏ ra chưa nắm vững những nguyên tắc sơ đẳng nhất.

## Cơn "sốt cúm" đe dọa ngành chăn nuôi.

Cơn "sốt cúm" là một hiện tượng chưa từng có tại Việt Nam. Người Việt ta có câu thành ngữ "thượng vàng hạ cám". Cám được coi là đại diện cho sự rẻ rúng, không đáng kể. Nhưng cám hiện nay lại là một báu vật, một mối lo âu và cũng là những tiếng khóc nức nở cho người nông dân làm nghề chăn nuôi.

Việt Nam hiện nay có một đàn heo được ước lượng là 12,2 triệu con và một đàn gà sắp si 100 triệu con. Đàn gia súc này đang có nguy cơ bị "diệt chủng" và dân chúng có nguy cơ hết thịt để ăn vì cám đột ngột trở thành khan hiếm. Không phải vì cám sản xuất ra ít hơn các năm trước mà vì bỗng nhiên cám đột ngột đưa nhau "vượt biên".

Cuối tháng 4-1990, giá cám chỉ có 200 đồng/kí-lô, đầu tháng 6 cám đã tăng lên 500 đồng vì các tay buôn bán đồ nhập cảng lậu qua biên giới Thái Lan và Trung Quốc bỗng nhiên khám phá ra giá cám của Việt Nam quá rẻ. Với một đô-la Mỹ (5000 đồng Việt Nam) họ có thể mua được 25 ký cám lúc trước và 10 ký cám lúc này. Thế là cám ra đi. Có khi đi từ Nam ra Bắc vượt biên qua Trung Quốc.

Hậu quả việc giá cám leo thang là ngành chăn nuôi Việt Nam hoàn toàn phá sản. Nuôi một con heo, nếu may mắn heo mạnh và lớn lên cũng lỗ ít nhất 50.000 đồng. Ngành nuôi gà cũng ở trong hoàn cảnh tương tự. Người ta đua nhau bán heo, bán gà làm giá thịt lại hạ xuống, khiến những người cố thủ với nghề chăn nuôi lại càng lỗ nặng hơn. Cuối cùng mọi người đều bị bắt buộc phải bỏ đàn gia súc của mình. Do hoàn cảnh oái oăm như vậy mà trong tháng 6 khi tất cả mọi mặt hàng đều lên giá từ 30 đến 50% thì thịt heo lại đứng giá và đôi khi còn giảm xuống. Nhưng dĩ nhiên đó là một sự giảm giá chuẩn bị cho khan hiếm. Sang tháng 7-1990, thịt heo cũng như thịt gà đã bắt đầu tăng giá. Thịt heo đang từ 7000 đồng đã tăng lên 8000 đồng/kí-lô và chắc chắn sẽ tăng vọt trong những ngày sắp tới.

## Nữ tướng nào đây?

Cao Thu Tâm, tức Mộng Điệp, trước đây là vợ của một tướng lĩnh VNCH (tướng nào thì không rõ). Mười lăm năm sau ngày quân lực của chồng bà thua to, Mộng Điệp từ Mỹ trở về làm thất điên bát đảo cả chế độ. Thời thế quả là đã có thay đổi!

Tháng 10-1989 Mộng Điệp, năm nay 49 tuổi, xuất hiện trên thương trường với tư cách là đại diện của công ty SAMECO, một công ty Mỹ có chi nhánh tại Pháp mà theo lời Mộng Điệp: em trai của bà tên Cao Anh Quân, là giám đốc. Đồ nghề

của Mộng Điệp gồm có ba tờ giấy... photocopy: một đơn xin lập ngân hàng tư doanh có tên là Ngân Hàng Phát Triển Đông Nam Á gửi lên Hội Đồng Bộ Trưởng, một lá thư trả lời của HDBT do phó chủ nhiệm Văn Phòng HDBT theo đó: "HDBT đã giao trách nhiệm cho Tổng Giám Đốc Ngân Hàng Nhà Nước trực tiếp nghiên cứu, xem xét, v.v..." và một văn bản xác nhận 300 triệu USD (!!!) đặt tại năm ngân hàng quốc tế.

Mộng Điệp trình bày dự án đầu tư của mình như sau: vốn ban đầu là 3 triệu USD và 3 tỷ đồng Việt Nam. Để thực hiện chương trình, Mộng Điệp cho biết đã được người "em trai giám đốc" giúp 40.000 tấn phân bón để đưa về Việt Nam bán lấy tiền Việt Nam ký quỹ mở trương mục ngân hàng. Để có tư cách pháp nhân thực hiện "nghiệp vụ" này, Mộng Điệp tìm đến Công ty Liên A (PANASI) ký hợp đồng công tác để mượn tên PANASI với huê lợi 3%. PANASI ham lợi nhưng cũng không có tư cách pháp nhân để thực hiện xuất nhập cảng nên lại nhờ Công ty Liên Hiệp Xuất Nhập Khẩu Phú Yên nhập giúp cho mình, v.v... đó là cái cách trung gian ngoằn ngoèo, tròn chéo của kinh tế Việt Nam hiện nay mà mọi người đều biết.

Cuối cùng, trong vòng 3 tháng cuối năm 1989, Mộng Điệp đã ký được hợp đồng với 8 cơ quan, xí nghiệp thu vào hơn 400 triệu đồng tiền ký quỹ. Ngộ nghĩnh nhất là trong những nạn nhân này có cả những cơ quan không thể có bất cứ một chức năng chuyên môn gì để nhập phân bón như Sở Tư Pháp Tiền Giang, Đảng bộ đảng cộng sản Việt Nam huyện Cai Lậy... tất cả đều bị mùi phân cám đổ nhảy vào kiếm lời vì Mộng Điệp bán với giá rất thấp.

Bốn tháng sau vì phân bón không tới, Mộng Điệp hoàn lại tiền cho các khổ chủ. Thời gian bốn tháng đủ để Mộng Điệp gửi vào quỹ tiết kiệm lấy trên 100 triệu tiền lời.

Sau đó Mộng Điệp lại đem ba bừa bối (3 tờ giấy phóng ảnh vừa nói trên) ra tiếp tục hành nghề. Lần này, Mộng Điệp tìm đến Trung Tâm Đầu Tư Phát Triển Miền Núi ký kết hợp đồng bán 40.000 tấn phân bón. Trung Tâm Đầu Tư Phát Triển Miền Núi (TTĐTPTMN) này là cái quái thai kinh tế mà chỉ có một chế độ như hiện nay mới có. Chủ nhân của nó không phải là một doanh nhân hay Nhà Nước mà là... Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam. Mản móc ngoặc, tròn chéo lại bắt đầu, TTĐTPTMN nhờ công ty Chế Xuất Kinh Doanh Miền Núi, công ty này lại "liên doanh" với công ty Dầu Thực Vật Miền Bắc, theo ý kiến của Vụ Xuất Nhập Khẩu Bộ Thương Mại, v.v...

Hai tháng sau, phân bón chẳng thấy đến, TTĐTPTMN nhờ một ăng-ten ở Paris điều tra giúp thì biết người em trai của Mộng Điệp chỉ là một nhân viên của công ty SAMECO, không phải là giám đốc. Nhưng lúc đó Mộng Điệp đã chuẩn ếm về Mỹ. Như để chọc quê các nạn nhân trước khi quát ngựa truy phong, Mộng Điệp còn ra Vũng Tàu đánh điện tín cho công ty PANASI báo tin hàng đã về đến Vũng Tàu.

Đến nay chưa biết có bao nhiêu cơ quan xí nghiệp đang khóc dở chết dở vì nữ tướng Mộng Điệp này.

Mộng Điệp quá cao cường hay quan chức cộng sản quá dốt nát? Báo Vinh trong một bài báo trên tờ Tuổi Trẻ ra ngày 4-8-1990 hình như muốn trả lời câu hỏi đó. Tác giả viết "Chỉ nhìn sơ qua hồ sơ, giấy tờ viết bằng tiếng Anh, tiếng Pháp theo kiểu "bồi", mộc dấu đóng vào đó theo kiểu "mộc củ khoai lang" và chữ ký giả... là có thể phát hiện ra sự bịp bợm ngay. Nhưng không biết tại sao các đơn vị kinh tế, kể cả các cơ quan chức năng vẫn không phát hiện được mà còn xác nhận hứa giải quyết và cấp quota nhập? Thật là một điều khó hiểu."



Vài lời nhắc nhủ đồng bào

Sau một ngàn năm bị Tàu thống trị, hai ngàn năm ảnh hưởng hủ lậu Nho giáo, Việt Nam phải suy nhược và bị phụ thuộc như Tàu.

Vào thế kỷ XVI, trong khi văn hóa Ấy Tây nảy nở và thịnh vượng, thì tại Việt Nam là cảnh tượng thoái hóa: triều đình đòi phong bại tục, chúa Trịnh, chúa Nguyễn chỉ biết tranh quyền giết lẫn nhau. Quan trường đeo đuổi khoa bảng, tự tôn tự phụ, nịnh hót quyền tước, khinh suất người tài đức mà vô khoa (Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch...). Từ đó, nạn khô khan liên tiếp mấy đời: sông cạn, đất nẻ, trí não thu hẹp...

Đầu thế kỷ XIX, Tây Sơn vừa xoảng qua, thì nhà Nguyễn đã công rấn cắn gà nhà.

Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp khủng bố và triệt hạ gần hết văn thân của nhóm Phong Trào Duy Tân.

Đến năm 1926, Phan Bội Châu bị hạ ngục, Phan Chu Trinh từ trần, Nguyễn An Ninh bị tổng giam... Phong trào thanh niên ái quốc bùng nổ sôi nổi, thì loại hùm beo ngoại bang khi trực tiếp khi gián tiếp mượn tay Việt gian thủ tiêu thiếu số anh hùng.

Đến tháng 8 năm 1945, vừa chiếm quyền thì trong vòng vài tháng, cộng sản Việt Minh (tay sai của Đệ Tam Xít-ta-lin) chẳng những không lo thống nhất lực lượng chống thực dân tái chiếm đất nước, lại ám sát giết hại gần hết những lãnh tụ hay trí thức nào không thuận với tà thuyết của Nga: "Thân Pháp, chống Trục Đức, Y, Nhật". Việt Minh mong tưởng: nhờ Nga và đảng cộng sản Pháp, chánh phủ Pháp sẽ bỏ thí độc lập cho Việt Nam...

May rằng lực lượng cổ truyền của quốc dân duy trì hội giống quật cường bất khuất của giống Hồng Lạc.

Bỗng nhiên hôm nay, ngọn bão tố thổi và tưới từ Âu sang Á, hội giống kia có cơ hội nảy nở lại chăng? Chính phủ Việt Minh đang hấp hối, buông thả kinh tế, nhưng còn níu công an. Trong cơn giạt nẩy cuối cùng, hoảng hốt lung bắt tứ tung. Chờ Ai Quốc quá mong manh, có thể vũng mọc hay không?

Thời cơ thuận tiện, sống chết tùy chí hy sinh, tùy sức dũng cảm của trí thức. Đó là trách nhiệm của lớp chấp nối thế kỷ XX với thế kỷ XXI.

Hồ Tá Khanh (Boulogne-Billancourt, Pháp)

(LTS. Bác sĩ Hồ Tá Khanh, 82 tuổi, là bộ trưởng kinh tế trong nội các Trần Trọng Kim năm 1945)

Tầm nhìn và con người

Nhân vụ Việt Cộng bắt giữ bác sĩ Nguyễn Châu Nguyễn Đan Quế, chúng ta (các đoàn thể quốc nội cũng như hải ngoại) nên ngồi lại với nhau, suy nghĩ lại một vài vấn đề.

(...) Ngày nay, với sự sụp đổ của các đảng cộng sản Đông Âu, có đủ chăng để đưa chúng ta đến kết luận: đấu tranh cho tự do không cần phải dùng đến bạo lực.

(...) Thật vậy, nếu chúng ta tiếp tục hờ hào đánh đuổi cộng sản bằng võ trang, chúng ta có bao giờ nghĩ rằng, sẽ có bao nhiêu người nữa gục ngã hay không? Máu cha anh chúng ta đã đổ quá nhiều, trong khi đất nước cần những tài năng, tuổi trẻ và nếu con em chúng ta tiếp tục ngã xuống, thì làm sao chúng ta có thể xây dựng quê hương?(...)

Ngồi ở Việt Nam đã được tìm thấy. Bây giờ không nhiều thì ít, mọi người đều biết đến Nguyễn Đan Quế! Còn chúng ta ở hải ngoại đã làm được những gì?(...) Nhìn cục diện thế giới rồi nhìn

Văn văn văn

Báo Thông Luận có nhắc đến truyện ngắn "Tướng về hưu" của Nguyễn Huy Thiệp kể chuyện một nữ bác sĩ bảo sanh mang những bào thai hư về để nuôi chó béc-giê, đem bán. Những phế phẩm của một bệnh viện, ai muốn làm gì thì làm, không nên bàn luận. Chỉ có một chi tiết phù phiếm làm vài người suy nghĩ về một xã hội chó ăn thịt người - dù là những hình hài chưa đi vào cõi sống.

Đã có nhiều hội bảo vệ súc vật phản kháng những xã hội người ăn thịt chó. Chưa thấy hội bảo vệ nhân quyền nào lên tiếng tố cáo một xã hội chó ăn thịt người.

\*

Chuyện do Hoài Thanh kể trước khi chết: Trường Chinh có lần ngạc nhiên hỏi: thơ Huy Cận sao trước cách mạng thủ thế nhị thể, sau trở thành "vulgaire" (thô lỗ, theo nguyên văn)..

Trường Chinh ngạc nhiên, giống Tào Tháo trong truyện Tam Quốc: Một đêm thức giấc, thấy một tên quân hầu lén phụng bên giường, Tào Tháo vung gươm chém, rồi lên giường ngủ tiếp.

Sáng dậy, khóc lớn vì ngạc nhiên: Tại sao tên quân hầu nó... chết!

Tuyết Chi

lại cục diện nước nhà, có phải tầm nhìn của Nguyễn Đan Quế là đúng và con người của Nguyễn Đan Quế là tiêu biểu cho những gì chúng ta mong đợi.(...)

Riêng tôi, tôi tin rằng ngày về của chúng ta không còn bao xa nữa. Nhưng tôi không biết ngày về, chúng ta có đủ lực lượng để xây dựng đất nước sau hơn 25 năm chiến tranh và hơn 15 năm dưới sự cai trị của cộng sản hay không. Hay là còn tranh giành nhau địa vị lãnh đạo, để rồi lại có đấu tranh và dân Việt Nam tiếp tục sống trong đau khổ.(...)

Nguyễn Dũng (San José, California)

Mừng khi nghe tin Thông Luận bị hành hung

Thuốc đắng dã tật. Lời thật mất lòng. Đọc bản tin về vụ bạo hành các anh trong ban biên tập báo Thông Luận ở Hòa Lan, tôi có ý mừng. Hỏi nhỏ các anh nhé: các anh có mừng không? Hỏi để mà hỏi thôi, chứ tôi thừa biết việc đó. Có gì đáng để các anh phải mừng hay giận, có khi các anh còn thương hại bọn côn đồ đó là khác. Hai năm rưỡi mươi họ không là đối thủ của các anh rồi, Nghiệp cầm bút chân chính là thế đó! (...)

Sở dĩ tôi nói mừng là vì từ nay chắc sẽ không còn những cái mũ võ duyên chụp càn lên các anh nữa. Rõ ràng là các anh đã "kê toa" thuốc trị vi trùng đỏ đang gặm nhấm Việt Nam rất có kết quả.(...) Theo tôi nghĩ, chắc có lẽ là bọn cầm quyền Việt Nam đã sợ đứng sợ ngồi đường lối đa nguyên, đa đảng, thế tất yếu mà Thông Luận đã đưa ra nhằm cứu quốc nên đã chỉ thị cho đàn em ở hải ngoại phải tìm cách đánh phá Thông Luận.(...)

Con đường chông gai mà các anh đang đi tôi tin chắc rằng sẽ được đại đa số người Việt hải ngoại trên khắp năm châu hưởng ứng.

Bùi Văn Quế (Heidenheim, Tây Đức)

## Sổ Tay

### Tác giả của sáng tác

Một trong những cái hồ của cuộc đời là nhận viết báo có định kỳ. Lúc nhận, mình chưa nhìn thấy hậu quả tai hại của việc mình làm và khi nhận ra rồi, thấy hồ, thì đã quá muộn. Cái kiểu "sáng tác" mỗi tháng một lần là chuyện không nên nhận, không nên làm... Vì sao?

Trước hết: "Tại sao người ta viết?" Lâm Ngữ Đường chẩn mạch thấy là một thứ bệnh: viết lách là do một loại trùng chui vào kích thích cơ thể "khi bị trùng nó phá thì người ta phải sáng tác cái này cái nọ, không thể làm khác được". Nếu đúng thế thì trùng không thể phá phách mỗi tháng một lần vì nó không có thời khóa biểu.

Nhất Linh cẩn thận kê khai hết năm, sáu điều kiện khiến người ta viết:

Viết để ghi lên giấy một chuyện riêng (ý chừng các sự nhớ nhưng bị mất trong nhật ký).  
Viết để ghi một câu chuyện nghe thấy hoặc một cảnh nhìn thấy đã làm mình cảm động (bút ký, truyện ngắn...).  
Viết để đả đảo sự bất công (văn thơ kháng chiến chống Pháp, văn học phản kháng).  
Viết để tán dương một lý thuyết, tán dương một cái gì tốt đẹp (văn thơ cách mạng, văn học có "sứ mệnh").  
Viết để cảm dỗ người đọc (thư tình).  
Có người viết chỉ thấy mình cần phải viết (vì trùng nó phá...). Trong những thứ Nhất Linh kể, chúng ta nghiệm thấy có thứ xảy ra liên miên (nhớ nhung), có thứ tùy hứng (thư tình). Có thứ họa hoằn (trùng nó phá), có thứ bốn nghìn năm văn hiến mới thấy một lần nhưng nó đời đời vô tận (văn thơ cách mạng)... cho nên, biết đâu mà định kỳ?

\*

Sau đó, nếu có người tò mò muốn biết: trước khi viết, cái "nguồn sáng tác" nó ở đâu? thì Võ Phiến trả lời:

- "Truyện nó không nằm sẵn trong ta, như nước nằm trong chum; lúc có ai hỏi đến, nhìn vào thấy còn thì bảo là còn, thấy hết, trả lời dứt khoát là hết. (...) Đề tài, nó xuất hiện sau khi quyết định viết.

- Đề tài đến do quyết định, còn quyết định? Do đâu nó đến?  
- Do nhà báo chẳng hạn. Thật đấy mà. Có khi vì chủ báo yêu cầu, cần có truyện cho báo xuân, nên có quyết định viết truyện... v.v... Định viết, nghĩ loanh quanh, liền có cái để viết: như vậy biết nó còn nơi mình. Lúc nào định viết, nghĩ mãi vẫn không có cái gì: lúc đó mới biết là nó hết." (Tạp Bút)

\*

Lâm Ngữ Đường tìm cơ nguyên bệnh lý của "nó". Nhất Linh nói đến những động cơ thúc đẩy "nó" và tác dụng của "nó". Võ Phiến bàn về lưu lượng và các "tác giả" của "nó".

Trong số các tác giả của "nó", có vài loại tiêu biểu:

- Quyết định do đâu mà đến.  
- Do nhà báo chẳng hạn. Thật đấy mà. Trúng quá. Ai đã nhận viết báo tháng thế nào cũng có lúc phải thuộc lòng những điệp khúc ra rả qua điện thoại: - Bà chưa nộp bài đấy! Không ăn thua. Bao giờ bà nộp bài hử? Không ăn thua. Ngày mai bà không nộp bài là sẽ đánh máy ầu, mặc kệ đấy nhá! Cú cuối cùng bao giờ cũng ăn tiền. Giá như hấn chỉ dọa: Này, không có bài, trang chót để trắng, đọc giả chửi chết! Chắc mình cũng tỉnh bơ. Nghỉ một số, phè, cho đọc giả khỏe. Mọi người cùng khỏe, sướng chết. Thế nhưng cái vụ "đánh máy ầu" làm mình hoảng. Chữ tác hấn đánh thành chữ tộ, thế thì chết mà lại không sướng. Các bài "nòng cốt", viết cẩn thận, đánh công phu mà còn bị "hiều lằm", "đọc trạch", nữa là...

Cho nên sự hăm dọa đôi khi cũng... tốt thôi. Nó đẩy cái lưới biếng ra khỏi cơ thể, nó lấy nước trong chum, nó là "tác giả" của nhiều bài viết.

\*

Đôi khi người ta viết hoặc làm thơ vì đóa thủy tiên nở muộn, vì một thoáng chiêm bao hay một vì sao lờ lạc vào đời. Đôi khi chỉ vì một tiếng nói, một hơi thở đến từ khoảng không gian xa hay một âm ba nào đó dẫn du kỷ niệm. Sự rung động truyền đến bằng lời, bằng chữ, bằng sóng hay cả bằng... im lặng. Im lặng đôi khi mãnh liệt hơn bất cứ một âm thanh tha thiết nào. Yêu nhau là bắt được đầu đó những ngọn sóng trong nhau hoặc tìm trong im lặng một thứ âm thanh riêng biệt của hai người ngoài tầm thính quan của ngoại vật. Nghệ sĩ tạo hình ảnh, tạo chất lượng cho những trạng thái của tình yêu. Nhớ là một hoài cảm khó diễn tả bằng lời. Thi nhân đong, đo niềm nhớ xem đây vơi, dài ngắn bao nhiêu:

Ví chãng nhớ có như tơ nhĩ

Em thử quay xem được mấy vòng

Ví chãng nhớ có như vừng nhĩ

Em thử lèo xem được mấy thùng

Âm nhạc diu người yêu đi nhẹ vào đời. Thi ca mang nó cho người yêu: người trắng ăn vận toàn trắng cả. Dư âm gợi ta tương tư dĩ vãng, cuồng say kỷ niệm:

Giờ đây viếng thăm hồn cố nhân

Năm tháng trôi theo sóng gió đời

Chiều chiều nhớ em khôn lòng nguôi

Với Xuân Diệu, tình yêu là một trạm giam hạnh phúc ở đó tù nhân chẳng muốn thoát ly: "Em mất tự do, nhưng kẻ lấy không phải là anh, mà chính là tình chúng ta, và anh, anh cũng mất tự do, và cũng không phải em lấy."

Cho nên sáng tác bằng rung cảm cũng là một sự cưỡng bách: cưỡng bách của tình yêu.

\*

Cũng có khi sáng tác được thúc đẩy bằng những học thuyết cao siêu, những "sứ mệnh" cao cả. Những động cơ này đưa trí tuệ con người thăng hoa đến những đỉnh cao, vượt xa đồng loại.

Loại sáng tác này không cần phải cưỡng bách, không cần đợi trùng quấy phá, muốn viết là có ngay vì "nguồn sáng tác" lúc nào cũng sẵn trong chum, đã có người khác nghĩ hộ đỡ đầy, mình chỉ việc múc từ chum ra hết vại này đến thau khác, nó vô cùng vô tận...

Thụy Khuê

**Nhất san.** Trong bài Trắng Đen của Thụy Khuê (Thông Luận số 29), vì vội vã "đánh máy ầu" nên "lẽ vô thường" đã hóa thành "kẻ vô thường". Tòa soạn thành thật cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.

## THÔNG LUẬN

### Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số

(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages  
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 110 FF hoặc tương đương  
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương

Báo chỉ phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề

VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

Thông Luận

hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp  
mọi ủng hộ tài chánh  
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó